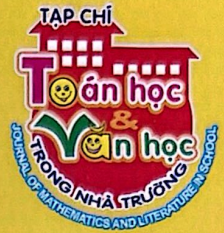




Văn học và TUỔI TRẺ



ISSN: 18592686

SỐ THÁNG 3
NĂM 2026

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mùa hoa cải



KIM
Dương 26

Cùng Hồng Hà khám phá

bộ dụng cụ vẽ dành cho các bạn
mới bắt đầu luyện tập!

*Khơi nguồn sáng tạo
Ươm tãi tương lai*

**Art
Kids**

A4
BỘ DỤNG CỤ VẪ
HONG HA

4974
100gsm | 20 tờ
76-78% ISO



4975
100gsm | 20 tờ
76-78% ISO



**BỘ SẢN PHẨM
BÚT CHÌ LUYỆN VẪ**
(dành riêng cho học sinh tiểu học)



3604
Bút chì gỗ 2B



3606
Tẩy đen



3607
Gọt chì



8162
Sáp dầu 12 màu

8167 24 màu



8169 08 màu



8166 12 màu

ĐẤT NẶN TỰ KHÔ



8168 36 màu



Sản phẩm an toàn tuyệt đối: Đạt tiêu chuẩn châu Âu EN71-3,
kiểm định tại phòng lab UL-Quatest 3.
Được khuyến dùng bởi chuyên gia mỹ thuật trong môi trường
học tập và sáng tạo nghệ thuật

TRONG SỐ NÀY

Số tháng 3 (591)
năm 2026



Nhà văn Võ Quảng cây bút xuất sắc về văn học thiếu nhi
Nhà thơ Thanh Quế

3



Tiếp cận tác phẩm *Gói thuốc lá* của Thế Lữ từ góc nhìn thể loại
TS. Nguyễn Thế Bắc
Đội mẹ – khi nỗi chờ đợi hoá thành giấc mơ vĩnh cửu
Nguyễn Xuân Nam

7

10



Chữ “nhân” (仁) từ cội nguồn văn tự đến ý nghĩa
trong tư tưởng Nho giáo
PGS.TS. Dương Tuấn Anh
Kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình (tiếp theo)
PGS.TS. Lê Quang Hưng

12

16



Thủ sức trước kì thi vào lớp 10 môn Ngữ văn (TP. Hồ Chí Minh)
Ngô Ngọc Diễm Châu
Thủ sức trước kì thi Tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn
ThS. Nguyễn Thị Hồng Duyên

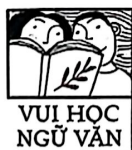
22

26



Hương thơm
Nhà thơ Phan Thị Thanh Nhàn

30



Vui học Ngữ văn – Đề thi tháng 3.2026 – Tháng Ba
Hồng Nhung

35



Đất mẹ trong tim; Mùa gòn trở hoa
Nguyễn Tuấn Khang; Đặng Quốc Hoàng
Những mùi hương gợi nhớ...; Công trình
Trần Văn Thiên; Phạm Hoàng Nam
Ngôi sao càng cô đơn lại càng toả sáng?
Lê Khánh Chi

40

42

48

Hoạt động tặng quà tri ân ngày 8 tháng 3
Lê Trần Minh Anh

50

“Mỗi bước chân ra đi đích đến mong đợi của bạn là gì?”
Hoàng Thị Minh Thu

58

Độc giả có thể đặt mua các ấn phẩm của Tạp chí tại các bưu cục VNPT trên cả nước với mã đặt như sau: *Văn học và Tuổi trẻ (C668)*, *Văn tuổi thơ (C668.1)*, *Toán tuổi thơ 1 (C169)*, *Toán tuổi thơ 2 (C169.1)*, *Toán học và Tuổi trẻ (C168)*

TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Tổng Giám đốc NXBGDVN
NGUYỄN TIẾN THANH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VĨNH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
LÊ HỒNG SƠN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Phó Tổng biên tập NXBGDVN
TS. LÊ HỒNG MAI
Tổng biên tập Tạp chí
NGUYỄN HỮU BẮC

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà văn Tạ Duy Anh
GS.TS. Lê Huy Bắc
PGS.TS. Phan Huy Dũng
PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp
PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
PGS.TS. Lê Quang Hưng
PGS.TS. Trịnh Thị Lan
GS. Nguyễn Khắc Phi
GS. TS. Trần Đình Sử
ThS. Trần Tiến Thành
PGS.TS. Nguyễn Thành Thi
Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
ThS. Nguyễn Văn Thư
Nhà báo Thân Thị Phương Thu

TỔNG BIÊN TẬP

Nguyễn Hữu Bắc

THƯ KÍ TOÀ SOẠN

Võ Thị Hồng Thu

BIÊN TẬP

Nguyễn Thị Lan

BÌA – MINH HOẠ

Kim Duẩn

PHÁT HÀNH

Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

KẾ TOÁN – HÀNH CHÍNH – TỔNG HỢP

Nguyễn Minh Thanh (Phó trưởng phòng)

TOÀ SOẠN

187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội
Điện thoại – Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606



Nhà văn Võ Quảng

*cây bút xuất sắc
về văn học thiếu nhi*



Nhà thơ Thanh Quế

Võ Quảng sinh ngày 1/3/1920 tại thôn Thượng Phước (nay là xã Đại Lộc, Đà Nẵng). Tuổi thơ ông gắn bó với dòng sông Thu Bồn. Đứng ở thềm nhà ông có thể nhìn thấy những cánh buồm trắng thấp thoáng xuôi ngược qua bãi dâu xanh. Ngày nhỏ, Võ Quảng có thể phân biệt được từng giống dâu tằm, quan sát dòng nước Thu Bồn lúc trong lúc đục. Ông theo thuyền Phường Rạnh đi xuôi phố Hội (Hội An) hay ngược lên tận Dúi Chiêng, Tí Sẻ. Ông cùng bạn bè trong thôn, hầu hết là những bạn bè nghèo khổ, rách rưới chơi những trò chơi đánh đáo, nhảy dây, đá bóng trên những con đường làng, ăn những bát cơm ghế sắn khoai. Ông được nghe những điệu hò của quê hương, được thấy những con người nghèo khổ vùng lên chống lại bọn Hương, Lý.

Ông thấy cả làng ông, mở rộng ra là nước ta như là một cái trại khổng lồ của đế quốc, phong kiến quản thúc những người dân hiền lành vô tội.

Năm 1936, ông ra học ở Trường Quốc học Huế. Tại đây, ông đứng vào hàng ngũ tổ chức Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương do Đảng

Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập. Ông đã bị địch bắt bỏ tù ở nhà lao Thừa Phủ (Huế), nhà lao Hội An (Đà Nẵng), sau đó đưa về quản thúc ở Đại Hoà cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Chính cuộc sống tù tội đó đã ảnh hưởng đến cái nhìn, cảm nghĩ với tư cách nhà văn của ông. Sau này còn ám ảnh trong những tác phẩm của ông như truyện *Cái lỗ cửa*. Cách mạng Tháng Tám thành công, ông làm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Đà Nẵng rồi sau đó công tác ở Tòa án Khu 5. Năm 1954, tập kết ra Bắc, theo sự khuyên nhủ của một số bạn bè – những người biết ông rất yêu văn học và đã từng sáng tác từ trước Cách mạng, ông quay sang dành cả cuộc đời mình cho hoạt động văn học, nghệ thuật, đặc biệt là văn học thiếu nhi. Ông sáng tác thơ, văn, kịch bản phim hoạt hình, đồng thời viết lí luận về văn học thiếu nhi. Ông từng là Tổng biên tập Nhà xuất bản Kim Đồng, Giám đốc Xưởng phim hoạt hình, thành viên Hội đồng Văn học Thiếu nhi của Hội Nhà văn Việt Nam.

Võ Quảng bắt đầu sự nghiệp sáng tác văn học của mình từ những bài thơ. Thơ Võ Quảng chuyên viết cho lứa tuổi nhi đồng. Những bài thơ của ông bao giờ cũng xinh xắn, nhẹ nhàng truyền đến cho các em lòng thương yêu thế giới cỏ cây, loài vật để từ đó hướng tới mục tiêu lớn hơn đó là yêu điều thiện, yêu cái đẹp trong cuộc sống.

Tập thơ đầu tiên của Võ Quảng được xuất bản năm 1957 là tập *Gà mái hoa*. Mỗi bài thơ khắc hoạ một chân dung sinh động về những con vật bé nhỏ. Đó là cô gà mái hoa lần đầu tiên tìm ổ, cô tự nhiên đổi nét, rồi ra rồi rít:

Cái đầu nó nghếch nghếch

Cái cổ nó thon thót

Nó kêu: tốt, tốt, tốt!

Ở đây, ta còn gặp niềm vui của bạn bè “mái hoa” như vịt, ngỗng, gà trống cùng chia sẻ khi cô ta đẻ một quả trứng hồng.

Sau tập thơ này, cứ vài ba năm, người ta lại thấy xuất hiện một tập thơ của Võ Quảng: *Thấy cái hoa nở, Nắng sớm, Anh đom đóm, Măng tre, Quả đỏ,...*

Thơ Võ Quảng mang đến cho các em những rung cảm tinh tế, nhẹ nhàng trước khung cảnh quen thuộc của cuộc sống quanh mình. Qua thế giới thấm tươi, sinh động của cỏ cây hoa lá và những con vật bé nhỏ, Võ Quảng dạy cho các em cách quan sát và khám phá những điều rất độc đáo, rất riêng biệt trong sinh hoạt hằng ngày, từ đó khơi dậy lòng tin yêu cuộc sống ở lứa tuổi thơ.

Đó là mầm non nho nhỏ đang nằm ép lặng im giữa thân cây chột

bật dậy giữa trời “*khoác áo màu xanh biếc*” khi mùa xuân đến. Đó là anh đom đóm với chấm sáng bé nhỏ quen thuộc với các em ở nông thôn “*Anh Đóm chuyên cần/ Lên đèn đi gác*”. Anh “*Đi suốt một đêm/ Lo cho người ngủ*”. Trong chuyến đi đó, đom đóm thấy bao điều lạ:

*Bờ tre rèm rũ
Yên giấc cò con
Một đàn chim non
Trong cây ngủ ngáy
Ao không động dậy
Lau lách ngủ yên.*

Bài thơ *Ai dậy sớm* được nhiều em nhỏ và cả người lớn thuộc lòng. Có một chút băng khuâng, xao xuyến khi buổi mai nhẹ nhàng đến với mọi người:

*Ai dậy sớm
Chạy lên đồi
Cả đất trời
Đang chờ đón*

Thơ viết cho các em của Võ Quảng giàu nhạc điệu và nhờ nhạc điệu đó làm cho người đọc dễ thuộc, dễ nhớ, dễ cảm xúc, từ đó mà phát huy được chủ đề giáo dục. Các em có thể vừa đọc thơ vừa nhảy múa, vui chơi...

Ở văn xuôi, truyện của Võ Quảng viết cho nhiều lứa tuổi. Với lứa tuổi nhi đồng, ông viết truyện đồng thoại như *Cái mai*, *Bài học tốt*, *Những chiếc áo ấm*. Nhưng có lẽ phần phong phú nhất cũng là tâm huyết nhất là những truyện ông viết cho lứa tuổi thiếu niên. Có lẽ lứa tuổi sắp bước vào đời này có nhiều ước mơ, hoài bão, tác giả muốn trang bị cho các em hành trang đầy đủ hơn, muốn tâm sự với các em nhiều hơn. Tác phẩm của Võ Quảng cũng dài hơi hơn. Ông có hai truyện vừa: *Cái Thăng* và *Chỗ cây đa làng*, hai tác phẩm viết về thiếu nhi tham gia kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là hai truyện dài *Quê nội* và *Tảng sáng*.

Để viết *Quê nội* và *Tảng sáng*, Võ Quảng đã phải chuẩn bị trên 10 năm. Ông huy động tất cả tuổi thơ của mình, một tuổi thơ đầy sống động và gần như được lưu giữ nguyên vẹn trong kí ức. Ông đã dày công làm đề cương, ghi chép các sự kiện, phong cảnh, nhân vật với tính cách và lời ăn tiếng nói cùng những câu ca dao, những phong tục địa phương...

Quê nội (xuất bản 1972) và *Tảng sáng* (xuất bản 1978) là một câu chuyện nối liền nhau trong đó tác giả đã dựng bốn nhân vật với cá tính

khác nhau hiện thân cho bốn tai hoạ chính mà nhân dân ta phải chịu đựng trong thời nô lệ đó là nạn áp bức, nạn nghèo đói, nạn dốt và nạn mê tín dị đoan. Cách mạng nổ ra, bốn người cùng khổ đó đã sống lại rồi cùng với các tầng lớp nhân dân vùng dậy, dần dần họ biến thành những chiến sĩ gan dạ dám quên mình vì Tổ quốc, vì nhân dân. Câu chuyện cho ta thấy một khi con người đã nắm được chân lí, đã biết tin yêu thì sẽ làm chủ được vận mệnh của mình và bộc lộ những khả năng vô tận. Đây là câu chuyện của một địa phương nhưng cũng là câu chuyện của cả nước, câu chuyện của một thời kì nhưng cũng là chuyện của lịch sử dân tộc. Ở đây, tác giả đã tạo ra được một giọng nói chân thật, hồn nhiên, giàu hơi thở cuộc sống. Với lòng yêu quê hương tha thiết, tác giả đã làm sống lại hình ảnh những ngày đầu Cách mạng và cuộc kháng chiến chống Pháp ở một vùng quê miền Trung với một hiện thực đầy chất thơ. Những trang hiện thực được lồng ghép với những trang cổ tích huyền thoại bay bổng làm cho câu chuyện đầy dư vang, nối kết dĩ vãng với hiện tại, mở rộng chủ đề của truyện.

Quê nội và Tảng sáng là bộ sách thành công nhất của Võ Quảng, chứng tỏ vốn sống phong phú và tâm huyết của tác giả đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân, chứng tỏ tài năng của ông và là đóng góp lớn nhất, tiêu biểu nhất của Võ Quảng cho văn học thiếu nhi Việt Nam.

Nhìn dáng người lừng lững, khuôn mặt nhân hậu, tiếng nói rủ rủ ta nghĩ ngay con người này là người giàu tình cảm, hay xúc động, là con người của sáng tác hơn là con người của lí luận, của trí tuệ sắc sảo. Điều đó thật nhầm. Võ Quảng vốn là con một ông đồ nho yêu văn thơ và đã truyền dạy cho con lòng yêu văn học và chữ Hán từ hồi còn nhỏ. Lớn lên Võ Quảng còn học chữ Pháp. Có lẽ, vì thế mà sau này ông còn cùng vợ ông (Phương Thảo) dịch nhiều tác phẩm từ tiếng Pháp. Điều đáng nói hơn là qua thực tiễn, sáng tác, qua việc đọc sách, tạo cho Võ Quảng có một vốn lí luận sắc sảo, đặc biệt là lí luận về văn học thiếu nhi. Ông đã viết tới trên 60 bài về lí luận, phê bình văn học, nêu lên vấn đề đối tượng sáng tác, mối quan hệ giữa văn học và sự phạm, giữa văn học và tâm lí lứa tuổi, các phương pháp viết, các loại hình văn học thiếu nhi. Trên cơ sở lí luận này, ông là một trong những người góp phần xây dựng và bồi dưỡng lực lượng sáng tác cho thiếu nhi, nhất là các cây bút trẻ. Võ Quảng được nhiều nhà phê bình văn học và các nhà văn xếp là một trong số ít nhà văn xuất sắc viết cho thiếu nhi nước ta ở thế kỉ XX, cùng với các tên tuổi Tô Hoài, Phạm Hổ, Định Hải,...

Ông được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật đợt 2 năm 2007. Ông mất ngày 15/6/2007.

Tiếp cận tác phẩm **Gói thuốc lá của Thế Lữ** *từ góc nhìn thể loại*

TS. Nguyễn Thế Bắc

Hội đồng Lí luận Trung ương

Trong bối cảnh giao thoa văn hoá, văn học Đông – Tây đầu thế kỉ XX, truyện trinh thám Việt Nam đã ra đời. Đây là thể loại văn học duy lí, kết cấu cốt truyện và các tình tiết, nhân vật,... đều xoay quanh quá trình khám phá bí mật liên quan đến vụ án để cuối cùng tìm ra được thủ phạm bằng quá trình xét đoán khoa học, chứ không dựa vào sự huyền bí hay tình cờ, ngẫu nhiên. Thể loại này thuyết phục người đọc bằng việc miêu tả một cách tỉ mỉ, logic khoa học, gay cấn và hấp dẫn.

Thế Lữ (1907 – 1989) là một nghệ sĩ đa tài, “cây bút muôn màu”, “cây đàn muôn điệu”. Nói đến ông, nhiều người thường nhớ đến một “nghệ sĩ hai lần tiên phong” trong Thơ mới và kịch nói. Nhưng không nhiều người biết rằng, Thế Lữ không chỉ sáng tác nhiều truyện trinh thám mà còn là một trong những người góp phần đặt nền móng cho thể loại này ở Việt Nam. Ông đã xây dựng thành công nhân vật phóng viên – thám tử Lê Phong, đẹp trai, hào hoa, có tài xét đoán, chuyên điều tra và truy tìm hung thủ trong các vụ án thuộc chuỗi truyện trinh thám như: *Lê Phong phóng viên* (1937), *Những nét chữ* (1937), *Mai Hương và Lê Phong* (1937), *Đòn hẹn* (1939), *Gói thuốc lá* (1940), *Tay đại bợm* (1948),... Truyện *Gói thuốc lá* là một trong những tác phẩm tiêu biểu cho đặc điểm và giá trị truyện trinh thám của Thế Lữ.

Gói thuốc lá gây ấn tượng mạnh đến bạn đọc khi mở đầu bằng cái chết bí hiểm của nhân vật Đường với một con dao cắm ngập tới chuôi sau lưng và tám danh thiếp úp trước mặt cùng dòng chữ bí ẩn X.A.E.X.I.G. Chính những chi tiết ấy đã cuốn hút người đọc đi tìm



lời giải đáp: Dòng chữ ấy có ý nghĩa gì? Ai là người giết Đường? Tiếp đó là sự dẫn dắt khéo léo của tác giả khiến người đọc bị lạc hướng phán đoán. Với lối dẫn chuyện li kì mà vẫn luôn hợp lí, nhà văn khiến người đọc bị hấp dẫn dõi theo những trang truyện.

Tình huống truyện xoay quanh cái chết của Đường bên một tấm thiếp mang những con chữ bí mật X.A.E.X.I.G. Những chứng cứ đều đẩy người điều tra và bạn đọc hướng đến Nông An Tăng. Sự gay cấn được đẩy lên cao trào khi Nông An Tăng đâm Bình sâm tối mật để bỏ chạy. Đến đây, ai cũng khẳng định chắc chắn hung thủ không ai khác ngoài Tăng. Nhưng với tài quan sát và óc phân tích khoa học, Lê Phong không tin hung thủ là Tăng. Tình huống thêm kịch tính khi Lê Phong lên kế hoạch bắt hung thủ ở Nhà thương Phủ Doãn. Anh giả là nạn nhân, nằm trùm khăn trên giường bệnh để chờ hung thủ ra tay. Một nhát dao đâm mạnh trúng ngực khiến bạn đọc thót tim, tưởng rằng Lê Phong đã bị sát hại. Nhưng anh không chết, bởi trong ngực anh đã đệm một tệp giấy bản dày ngót một gang tay. Hung thủ lập tức bị bắt. Đó không phải là Nông An Tăng mà là Đinh Võ Thạc (người bạn thân thiết với Đường), nhằm chiếm đoạt tấm vé số 015097 trúng giải độc đắc được hé lộ qua hàng chữ

A.E.X.I.G mà Lê Phong giải mã. Bạn đọc thở phào nhẹ nhõm và thêm phần thán phục tài trí của Lê Phong.

Trong truyện, không gian xã hội gắn liền với nơi xảy ra vụ án mạng. Đó là ngôi nhà trọ nơi Đường bị giết, nơi Lê Phong giảng bày bắt được hung thủ giết Đường: *“Nhà thương Phủ Doãn sáu giờ rưỡi*

chiều hôm đó, quang cảnh không khác gì một buổi chiều thường. Những lớp nhà thấp ở các khu yên lặng đợi đêm dưới những hàng cây cao lớn...” [1; 167]. Không gian cụ thể, hiện lên chi tiết đến tỉ mỉ đã thực sự tạo nên không khí trinh thám và có sức gọi đối với người đọc.

Thời gian nghệ thuật ở đây là thời gian sự kiện. Tác giả đã khéo léo khi tạo nên sự dịch chuyển thời gian chậm chạp. Nó vừa diễn tả thời gian tâm lí của nhân vật và bạn đọc: hồi hộp khi chờ đợi hung thủ, phấp phồng về cái kết của câu chuyện săn đón hung thủ. “*Lúc đó Phong mới biết hồi hộp. Bởi vì anh tự hiến mình thành một thứ mồi để nhử ác thú [...]. Phong đợi mãi mà chưa đến bảy giờ. Giờ phút đi chậm lạ thường, hình như cùng với sự bí mật tiến lên bằng những bước đi dè dặt*” [1; 143], “*Sự chờ đợi bắt đầu, sự chờ đợi lặng lẽ và nặng nề, trong đó sự tịch mịch như lớn lao thêm*” [1; 149]. Nó tạo thêm kịch tính để thu hút độc giả dõi theo.

Sự việc, chi tiết độc đáo được xây dựng tỉ mỉ, đề cao tính logic khoa học, đảm bảo sự chặt chẽ trong kết cấu cốt truyện đã tạo sự li kì, sinh động cho tác phẩm; kích thích được trí tò mò của độc giả, nhất là những người ưa khám phá. Truyện mở đầu bằng cái chết của Đường. Từ đó, quá trình điều tra của Lê Phong lần lượt hé mở qua một chuỗi sự việc, trong đó mỗi chi tiết nhỏ đều trở thành manh mối quan trọng dẫn tới việc tìm ra hung thủ. Điều bí ẩn của vụ án được đặt ra từ những chi tiết như: con dao vẫn còn cắm ở lưng Đường, các cửa vẫn còn khoá; đặc biệt là chi tiết Lê Phong vờ đòi Đinh Võ Thạc gói thuốc lá. Thạc giật mình đưa cho Lê Phong gói thuốc lá thật, trong khi ở rạp chiếu bóng Thạc không hề mượn Phong. Chi tiết này giúp Lê Phong chắc chắn rằng điều mình xét đoán là đúng và lập kế hoạch bắt hung thủ – chính là Thạc.

Gói thuốc lá phản ánh đời sống xã hội những năm đầu thế kỉ XX đang được hiện đại hoá nhưng kéo theo nó là một sự bất ổn an ninh trật tự. Lối sống phương Tây tràn vào đã tạo sự ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội ta, làm xuất hiện nhiều con người ích kỉ, tham lam, trở thành căn nguyên những hoạt động tội phạm xuất hiện. Vì lòng tham mà Thạc rắp tâm giết chết người bạn thân thiết để chiếm đoạt tấm vé số trúng giải độc đắc của Đường. Cuộc điều tra của Lê Phong để tìm ra nguyên nhân, cách thức mà hung thủ giết người là nhằm vạch trần cái ác, khiến kẻ giết người phải đền tội, đem lại sự công bằng trong đời sống xã hội. Đinh Võ Thạc dù tinh vi đánh lừa người điều tra đến mấy thì tội ác giết Đường của hắn cũng bị Lê Phong tìm ra sự thật, giăng bẫy và bắt được.



Đợi mẹ – *khi nỗi chờ đợi hoá thành giấc mơ vĩnh cửu*

Nguyễn Xuân Nam

GV. Trường THCS Nguyệt Ấn, xã Nguyệt Ấn, Thanh Hoá

Trong kho tàng văn học Việt Nam hiện đại viết về tình mẫu tử, *Đợi mẹ* của Vũ Quần Phương không xây dựng cảm xúc bằng cao trào hay bi kịch, mà bằng sự lặng lẽ của một khoảnh khắc đời thường – “đợi”. Bài thơ chỉ vồn vẹn mười hai câu, kể lại một buổi tối em bé ngồi chờ mẹ ngoài đồng về, với những hình ảnh quen thuộc của làng quê như “ruộng lúa”, “vầng trăng non”, “bếp chưa nhen”, “đom đóm bay”,... Toàn bộ mạch thơ vận động chậm rãi, theo nhịp cảm nhận của một tâm hồn trẻ thơ đang trong trạng thái chờ đợi. Tuy nhiên, giá trị tư tưởng và chiều sâu nghệ thuật của bài thơ không chỉ nằm ở việc tái hiện không gian, thời gian đợi mẹ, mà đặc biệt kết tinh ở câu thơ cuối: “Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ”.

Xét theo logic tự sự thông thường, bài thơ dường như đã hoàn tất hành trình cảm xúc của mình trước khi câu thơ cuối xuất hiện. Mẹ đã trở về, em bé đã được bế vào nhà, bóng tối và sự trống trải của không gian thiếu mẹ đã được xoá bỏ. Thông thường, đây thường là điểm kết thúc, nơi căng thẳng được giải toả và cảm xúc đạt tới sự yên ổn. Thế nhưng, nhà thơ đã không lựa chọn cách kết thúc ấy. Bằng một câu thơ ngắn, tác giả chủ động phá vỡ mạch khép kín của tự sự để đưa vào một nghịch lí: sự trở về của mẹ không đồng nghĩa với sự chấm dứt của nỗi đợi. Nỗi đợi không biến mất mà tiếp tục tồn tại trong một hình thức khác – “nằm mơ”. Chính nghịch lí này cho thấy nhà thơ không dừng lại ở việc kể lại một sự kiện đời sống, mà hướng đến việc khám phá chiều sâu tâm lí ẩn sau hành vi chờ đợi.

Vì thế, cụm động từ “nằm mơ” trong câu lại mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nếu hiểu theo nghĩa thông thường, giấc mơ là trạng thái của ý thức khi con người chìm vào giấc ngủ. Tuy nhiên, trong ngữ cảnh

của bài thơ, “*nằm mơ*” không đơn thuần chỉ hoạt động sinh lí của con người, mà là một ẩn dụ cho sự tiếp diễn của cảm xúc trong vô thức. Khi “*mẹ đã bế vào nhà*”, thân thể em bé đã trở về trạng thái an toàn, nhưng tâm lí của em vẫn chưa kịp thoát khỏi quỹ đạo của sự chờ đợi. Nỗi đợi đã kéo dài đủ lâu để không còn phụ thuộc hoàn toàn vào hoàn cảnh bên ngoài, nó đã in dấu trong tâm trí và tiếp tục tồn tại ngay cả khi điều mong chờ đã được đáp ứng. Giấc mơ, vì thế trở thành nơi lưu giữ bền bỉ nhất của cảm xúc.

Cách kết thúc này cho thấy Vũ Quần Phương đã nắm bắt được một quy luật tâm lí tinh tế: những cảm xúc gắn với tình thân, đặc biệt là tình mẫu tử, không kết thúc tức thì theo một logic thông thường của một sự kiện. Chúng không “tắt” đi khi nhu cầu được thoả mãn, mà lắng xuống, chuyển dạng và tồn tại như một lớp trầm tích trong kí ức. Nó cũng chính là điểm gặp gỡ giữa Vũ Quần Phương và các thi sĩ cùng viết về đề tài mẫu tử, chẳng hạn như trong bài thơ *Gặp lá cơm nếp* (Thanh Thảo), nơi mùi hương món ăn đưa con trở lại với những kí ức đầy day dứt về người mẹ; hay bài thơ *À ơi tay mẹ* (Bình Nguyên), nơi đôi tay mẹ trở thành chốn trú ngụ của cả thơ ấu và tình yêu bao la. Nhưng *Đợi mẹ* lại chạm vào khoảnh khắc lặng nhất, tinh tế nhất: khi mẹ vừa về, mà nỗi nhớ và nỗi đợi vẫn chưa rời, vẫn ngân vọng trong tâm hồn. Đó là một tình yêu nguyên sơ, thuần khiết, âm ảnh và bền bỉ, định hình nên một phần sâu sắc trong kí ức mỗi con người.

Ở bình diện rộng hơn, câu thơ cuối giúp *Đợi mẹ* vượt khỏi phạm vi của một bài thơ thiếu nhi, sự chờ đợi của một đứa trẻ hay một trải nghiệm cá nhân để chạm tới tính phổ quát của đời sống con người. Trong cuộc sống, con người không ít lần rơi vào trạng thái chờ đợi: chờ đợi một người thân trở về, một kết thúc tốt đẹp, hay một cảm giác an toàn,... Những sự chờ đợi ấy, khi kéo dài và gắn bó với đời sống cảm xúc của con người, thường không kết thúc bằng việc được đáp ứng mà dần nội tâm hoá, trở thành một phần trong tiềm thức của mỗi cá nhân. Câu thơ không chỉ khép lại một bài thơ mà còn mở ra một không gian suy tưởng lâu dài, nơi người đọc có thể dừng lại để lắng nghe, để cảm nhận và để trân trọng những “nỗi đợi” đã định hình nên tâm hồn mình, bởi lẽ, đó chính là nền tảng của tình yêu đầu tiên – thứ tình yêu nguyên sơ, sâu thẳm và mãi mãi không thể quên.



Đọc tác phẩm, quét mã QR



VH&TT giới thiệu tới các bạn đọc chuỗi bài viết của PGS.TS. Dương Tuấn Anh (GV. Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội) về những hình ảnh có nghĩa biểu tượng, từ Hán Việt có trong các văn bản ngữ liệu của SGK Ngữ văn (CTGDPT 2018). Các bài viết sẽ giúp các em học sinh:

- ▲ Giải đáp các thắc mắc về từ Hán Việt xuất hiện trong các văn bản đọc.
- ▲ Tìm hiểu những hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng trong văn học, văn hoá phương Đông để có thêm tri thức đọc hiểu.
- ▲ Có thêm tư liệu để có thể hiểu sâu hơn về tác phẩm.

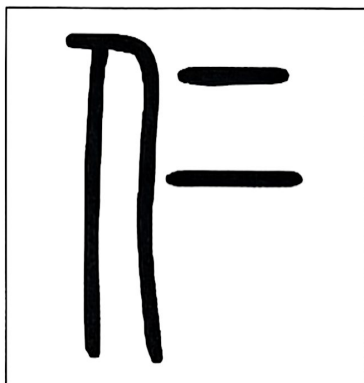
Chữ “nhân” (仁)

từ cội nguồn văn tự đến ý nghĩa trong tư tưởng Nho giáo

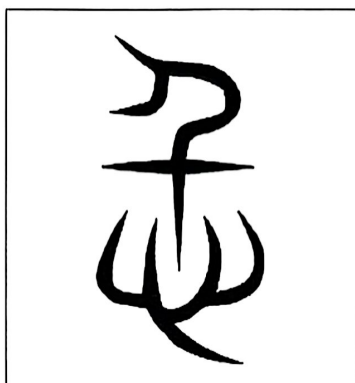
PGS.TS. Dương Tuấn Anh



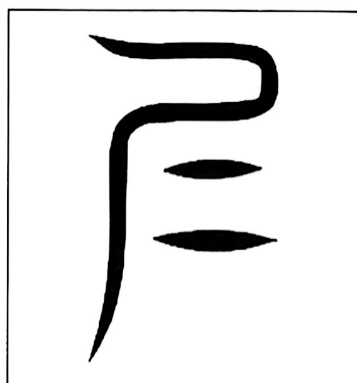
1. Trong hệ thống các triết lí sâu sắc của phương Đông, hiếm có một khái niệm nào vừa quen thuộc, vừa sâu xa và thấm đẫm trong đời sống văn hoá, xã hội như chữ “nhân” (仁). Được xem là đức hạnh nền tảng, là chuẩn mực cao nhất của con người trong học thuyết Nho giáo, “nhân” không chỉ đơn thuần là một từ, mà là cả một thế giới quan, nhân sinh quan, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt hàng nghìn năm lịch sử tư tưởng Trung Hoa và các nước Đông Á, trong đó có Việt Nam. Để hiểu đúng về “nhân”, chúng ta cần lần giở từ những trang sử xa xưa nhất, nơi khái niệm này còn ẩn mình trong các nghi lễ và văn tự cổ, trước khi được Khổng Tử (551 – 479 trước Dương lịch) nâng lên thành một phạm trù triết học, làm nên cốt lõi tư tưởng của Nho giáo.



「仁」說文·人部



「忞」說文古文



「𠂔」說文古文

2. Nhìn vào cấu trúc chữ Hán, “nhân” (仁) là sự kết hợp giữa bộ thủ “nhân” (人) (người) và bộ phận như chữ “nhị” (二) (hai). Cách lí giải phổ biến và trực quan nhất về chữ “nhân” (仁) cho rằng sự kết hợp này thể hiện mối quan hệ giữa hai người với nhau. Nó cho thấy ngay từ trong cội nguồn văn tự, khái niệm “nhân” (仁) đã không thể tồn tại trong sự cô lập, mà chỉ nảy sinh và được định hình trong các mối tương quan, tương tác giữa con người với con người. Có thể hiểu một cách hình tượng rằng, “nhân” (仁) chính là “cách đối nhân xử thế đúng đắn”, là sợi dây kết nối hai cá thể với nhau, từ đó gắn kết con người với tư cách là thành viên của một cộng đồng.

Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu cũng lưu ý rằng, những cách giải thích dân gian như vậy đôi khi có thể được tạo ra trong quá trình nhận thức và sử dụng khái niệm “nhân” (仁). Các tài liệu thời Tiên Tần (trước năm 221 trước Dương lịch) còn ghi lại nhiều dạng viết khác của chữ “nhân”.

Chẳng hạn như chữ “nhân” (忞) sử dụng bộ “tâm” (心) để biểu thị những tình cảm, những phẩm chất tốt đẹp của con người. Đây là nét nghĩa cổ xưa nhất của từ này, ta có thể tìm thấy trong *Kinh Thi*. Trong *Kinh Thi* có bài *Thúc vu điền* với câu “tuần mĩ thả nhân” (洵美且仁) để ca ngợi một chàng trai có vẻ đẹp (mĩ) và khí chất, phong thái (nhân). Còn bài *Lư linh* có câu “kì nhân mĩ thả nhân” (其人美且仁) để khen ngợi vẻ đẹp hình thể và phong thái của người thợ săn. Tương tự như câu trước, từ “nhân” được đặt song song với “mĩ” (đẹp) cho thấy, trong ngữ cảnh của *Kinh Thi*, “nhân” là một tiêu chí của thẩm mĩ và khí chất.

Hoặc chữ “nhân” (仁) dùng bộ “thi” (尸) để biểu thị cho sự cảm thông, kết nối tâm linh. Bởi người Trung Quốc trong các nghi lễ thờ cúng tổ tiên thời xa xưa, thường sử dụng những người đóng vai trò là “thi” (尸) – thường là cháu trai hoặc người thân thích – ngồi vào vị trí của thần chủ để đại diện cho linh hồn người đã khuất nhận sự tế lễ của con cháu.

Sự đa dạng này cho thấy quá trình hình thành và thống nhất của văn tự Hán, đồng thời hé lộ những tầng ý nghĩa phong phú hơn, liên quan đến thân thể và tâm hồn của con người.

3. Bước ngoặt vĩ đại đưa “nhân” trở thành khái niệm trung tâm của một triết thuyết được thực hiện bởi Khổng Tử. Ông đã tiếp thu những lớp nghĩa cổ xưa và chuyển hoá chúng một cách triệt để. Điểm khác biệt cốt lõi nằm ở sự chuyển dịch trọng tâm: từ quan hệ giữa người và thần sang quan hệ giữa người với người, từ sự giao cảm với thế giới tâm linh sang sự quan tâm, trắc ẩn giữa những cá nhân trong cộng đồng nhân loại. Sự cởi mở và chân thành của trái tim trở thành ý nghĩa trung tâm của “nhân” trong giáo huấn của Khổng Tử.

Trong cuốn *Luận ngữ*, Khổng Tử không đưa ra một định nghĩa duy nhất, cố định về “nhân”. Tuy theo căn cơ, trình độ và hoàn cảnh của từng học trò, ông có những cách giải thích khác nhau, khiến cho nội hàm của “nhân” trở nên vô cùng phong phú và đa dạng, cụ thể:

– “Nhân” là “ái nhân” (爱人), tình yêu thương, sự quan tâm chân thành đến đồng loại.

– “Nhân” là “kỉ sở bất dục, vật thi ư nhân” (己所不欲, 勿施于人), điều mình không muốn thì đừng gây ra cho người khác, là biểu hiện cụ thể của lòng yêu thương, thể hiện sự đồng cảm và tôn trọng người khác.

– “Nhân” là “khắc kỉ phục lễ vi nhân” (克己復禮爲仁), kiềm chế bản thân, trở về với lễ nghĩa, tuân thủ chuẩn mực của cộng đồng.

Từ sự đa dạng này, có thể thấy “nhân” là một phạm trù tổng hợp, bao trùm mọi đức tính tốt đẹp của con người. Nó vừa là mục tiêu lí tưởng, vừa là quá trình tu dưỡng cả đời, bắt đầu từ những điều gần gũi, cụ thể trong các mối quan hệ hàng ngày, đặc biệt là với gia đình (hiếu đễ).

4. Kế thừa và phát triển tư tưởng của Khổng Tử, các triết gia như Mạnh Tử, Tuân Tử và nhiều người khác đã đặt “nhân” trong những hệ thống triết học chặt chẽ hơn – dù theo những hướng khác nhau: Mạnh Tử gắn “nhân” với tính thiện bẩm sinh, trong khi Tuân Tử nhấn mạnh vai trò của học tập và lễ nghĩa trong việc vun đắp



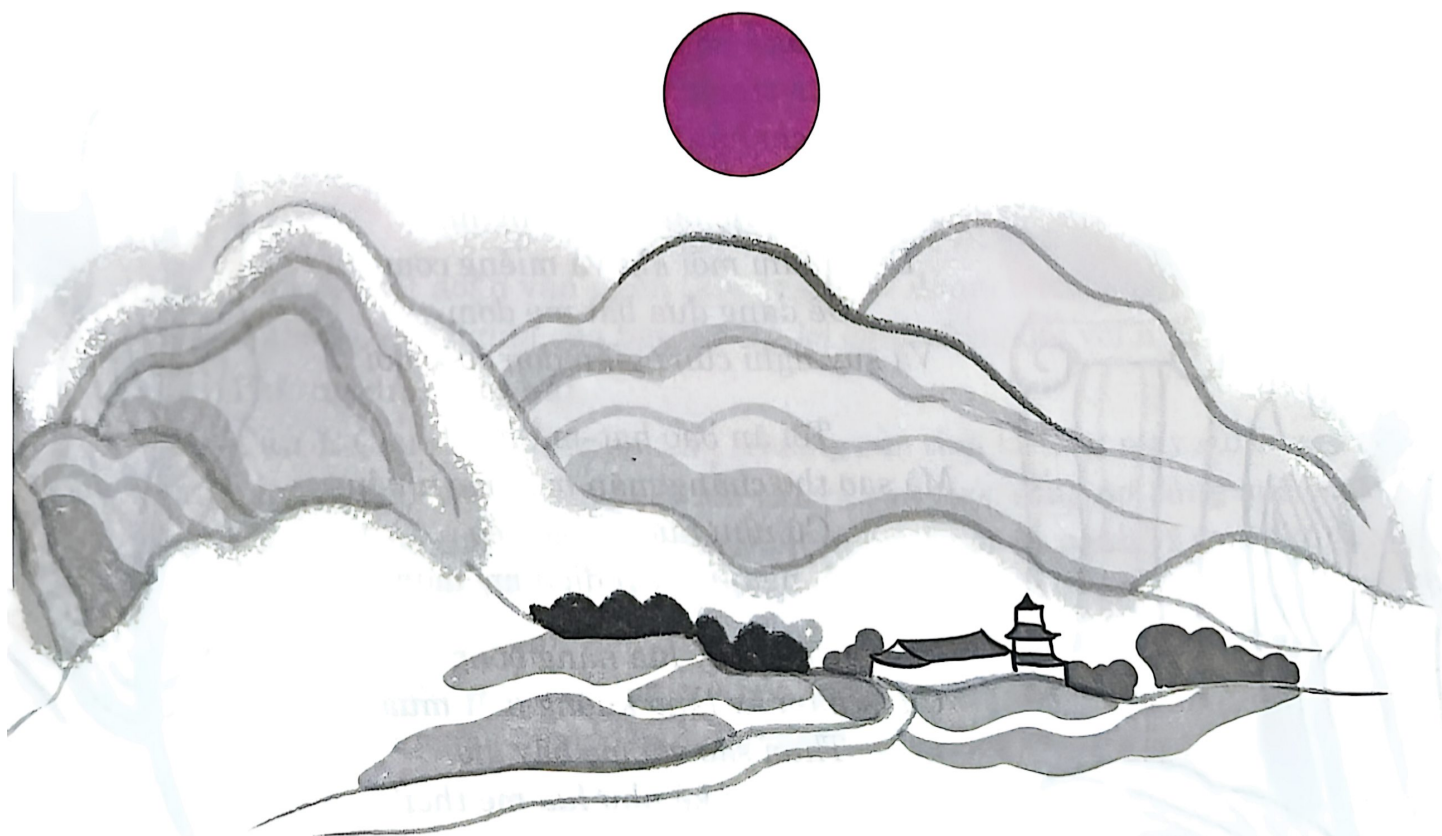
đức hạnh. Trong hệ thống Nho giáo, “nhân” có mối quan hệ mật thiết với các phạm trù đạo đức khác như “lễ”, “nghĩa”, “trí”, “tín” (hợp thành Ngũ thường), cùng với “hiếu”, “đễ” là nền tảng luân lý gia đình, tạo nên một chỉnh thể thống nhất.

5. Từ ý nghĩa biểu thị vẻ đẹp nam tính và sự giao cảm tâm linh trong các nghi lễ cổ xưa, chữ “nhân” đã được Khổng Tử và các môn đồ kế thừa, phát triển trở thành phạm trù triết học, là linh hồn của Nho giáo suốt hơn hai nghìn năm qua. Nó không chỉ là đạo đức của cá nhân, mà còn là nền tảng cho một học thuyết chính trị, một lý tưởng xã hội, một triết lý nhân sinh sâu sắc.

Khái niệm “nhân” trong tư tưởng Việt Nam, tiếp biến từ Nho giáo nhưng được Việt hoá, đã ảnh hưởng sâu sắc đến việc hình thành đạo lý “thương người như thể thương thân”, trở thành nền tảng cho tinh thần tương thân tương ái, lối ứng xử trọng tình nghĩa trong gia đình và cộng đồng làng xã.

Dù phải đối mặt với nhiều tranh luận và phê phán, “nhân” vẫn chứng tỏ sức sống bền bỉ của mình, trở thành một giá trị văn hoá cốt lõi, định hình cách ứng xử và khát vọng sống cao đẹp của biết bao thế hệ con người trong khu vực văn hoá Á Đông. Nghiên cứu về “nhân” vì thế không chỉ là công việc của các nhà sử học, ngôn ngữ học hay triết học, mà còn là hành trình trở về với những giá trị gốc rễ của chính mỗi chúng ta trong hành trình làm người.

22.2.2026



Kĩ năng

đọc hiểu văn bản thơ trữ tình

(Tiếp theo số tháng 2.2026)

PGS.TS. Lê Quang Hưng

C. Một số ví dụ về đọc hiểu văn bản thơ trữ tình

Ví dụ 1: Đọc bài thơ sau:

Tạ lỗi cánh đồng

Mẹ khẩn trời đừng bão giông
Khẩn đằng tây, khẩn đằng đông – Vậy mà
Lúa vừa mới trở đồng ra
Bất ngờ lụt trắng đồng ta mất mùa

Nén hương, nải chuối lên chùa
Mẹ ơi, lũ lụt có chùa Phật đâu
Đến ông Thiện cũng ngập đầu
Nói chi ông Ác mây chau cũng chìm

Ở nơi đất trũng đồng chiêm
Mỗi cây lúa – số phận riêng con người
Ngắm trong mây rủi cuộc đời
Trách chi hạt thóc hẹp hòi với ta

Tay không lấm đất đồng nhà
Để vô tâm mỗi khi và miếng cơm
Để dưng đưa bát mẹ đơm
Và suy nghĩ cũng giản đơn cuộc đời

Tôi ăn bao hạt-mồ-hôi
Mà sao thơ chẳng mặn mòi bao nhiêu
Cứ như nước ốc ao bèo
Thơ tôi ngại nói cái điều mẹ mong

(Cứ là cây lúa nặng bông
Cứ là năm ấy làng không mất mùa!)
Thưa sao với mẹ bây giờ
Bài thơ xưa kể như lừa mẹ thôi!

*Im phăng phắc đáng mẹ ngồi
Tấm lưng còng đỡ cả đời bão giông
Cúi đầu trước mẹ bao dung
Nghìn lần tạ lỗi cánh đồng, quê hương...*

(Trương Nam Hương,

nguồn: <https://nhavanhanoi.vn>, ngày 09/06/2024)

Chú thích: Nhà thơ Trương Nam Hương sinh năm 1963, quê cha ở Thành phố Huế, quê mẹ ở Bắc Ninh, tuổi thơ gắn bó với Hà Nội.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Câu thơ “Lúa vừa mới trở đồng ra/ Bất ngờ lụt trắng đồng ta mất mùa” thể hiện điều gì?

Câu 2. Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng và phân tích hiệu quả của nó ở khổ thơ:

*Ở nơi đất trũng đồng chiêm
Mỗi cây lúa – số phận riêng con người
Ngắm trong mây rủi cuộc đời
Trách chi hạt thóc hẹp hòi với ta*

Câu 3. Phân tích tâm tình, nhận thức của tác giả ở khổ thơ sau:

*Tôi ăn bao hạt-mồ-hôi
Mà sao thơ chẳng mặn mòi bao nhiêu
Cứ như nước ốc ao bèo
Thơ tôi ngại nói cái điều mẹ mong*

Câu 4a. Trình bày ngắn gọn cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người mẹ và tâm tình, hành động của tác giả bài thơ ở khổ thơ cuối.

Câu 4b. Anh/chị cảm nhận như thế nào về cái tên *Tạ lỗi cánh đồng* và tác giả bài thơ qua câu kết:

*Cúi đầu trước mẹ bao dung
Nghìn lần tạ lỗi cánh đồng, quê hương*

Câu 5. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của bài thơ *Tạ lỗi cánh đồng* đối với người đọc.

Hướng dẫn làm bài

Câu 1. Câu thơ nói lên sự thất thường của thời tiết, sự may rủi của mùa màng được mất, rộng ra là cái vất vả của cuộc sống nơi làng quê.

Câu 2. Khổ thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh/ví von. So sánh này thể hiện nhận thức thấm thía về cây lúa ở vùng đất chiêm trũng. Nó như một sinh mệnh, mang số phận riêng, chịu nhiều may rủi. Nhờ đó, hình ảnh cây lúa trở nên gần gũi, gợi lên tình yêu và sự cảm thông với người nông dân ở những vùng quê nghèo.

Câu 3. Khổ thơ mang tâm thế tự nhìn lại mình, tâm trạng ăn năn, hối lỗi thật chân thành của nhà thơ.

Tôi từng được hưởng thành quả từ bao nhiêu vất vả, gian nan của mẹ, của làng quê. Vậy mà cứ nhẹ nhàng lãng quên, chẳng biết đáp nghĩa cho điều ấy. Thơ tôi chẳng biết nói đến cái sự thật của cuộc đời, chẳng thể hiện được sự gian nan, tần tảo và cả bao ước mong thầm lặng, giản dị của mẹ, của bao người nông dân lam lũ.

Nhận thức của nhà thơ thật sâu sắc với tinh thần tự phê phán nghiêm khắc. Điều này thể hiện qua hình ảnh “*ăn bao hạt-mô-hôi*” cùng thủ pháp tương phản “*Mà sao thơ chẳng mặn mòi bao nhiêu*”, qua biện pháp so sánh “*Cứ như nước ốc ao bèo/ Thơ tôi ngại nói cái điều mẹ mong*”.

Câu 4a. Cảm nhận về hình ảnh người mẹ ở khổ thơ cuối:

- Âm thầm chịu đựng, kiên định đối diện và vững vàng trước bao khó khăn, thử thách của cuộc đời.

- Tấm lòng bao dung, sẵn sàng nhường nhịn và che chở như một lẽ tự nhiên...

Cảm nhận về tình cảm, hành động của nhà thơ trước vẻ đẹp của người mẹ:

- Thấu hiểu những hi sinh thầm lặng, cao cả của mẹ.

- Hành động thể hiện sự thành kính, khâm phục (*Cúi đầu trước mẹ bao dung...*).

- Biết ơn và ăn năn, tạ lỗi bởi sự vô tâm, những điều chưa phải của mình với mẹ, với quê hương...

Câu 4b. Cái tên *Tạ lỗi cánh đồng* gắn liền với chủ đề của bài thơ, tâm nguyện của nhà thơ. Nó thể hiện thái độ ăn năn, tự phê phán chân thành, nghiêm khắc, thể hiện tình cảm biết ơn sâu sắc, lòng thành kính qua quá trình quan sát, thấu hiểu thực tế đời sống, thấm thía sự bao dung, hi sinh của mẹ, của quê hương.

Câu 5. Có thể tham khảo các ý sau để viết đoạn văn ngắn về ý nghĩa của bài thơ *Tạ lỗi cánh đồng* đối với người đọc:

- Gợi nhắc lòng thấu hiểu và sự biết ơn công lao của cha mẹ, tình cảm che chở, cưu mang của quê hương.

- Nhắc nhở chúng ta cần thấu hiểu sự vất vả và biết trân trọng những thành quả lao động của người nông dân.

- Bài học về cách sống, thái độ sống: đừng vô tâm trước cuộc sống, con người xung quanh, cần thấu hiểu nỗi vất vả và biết ơn công lao của những người làm nên thành quả/sản phẩm cho mình hưởng thụ, cần biết hối lỗi khi có các suy nghĩ, hành động chưa đúng...

Ví dụ 2: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mùa thu đi qua

Mùa thu đi qua, như một người con gái
Kín đáo, dịu dàng, rất nhanh, không ngoái lại.

Lưu sắc vàng trong ruộng phù sa,
Màu tím da trời dịu dịu mắt ta,
Lưu trong lá, trong cây chùm quả chín
Màu cốm xanh xanh, màu hồng đỏ thắm.

Mùa thu đi qua, sông Hồng đục cũng dần trong
Sấm mùa hè thôi âm ỉ trên không,
Con cá gáy ngẩn vàng lên tận vẩy
Mưa ngâu tạnh để mặt trăng lộng lẫy
Tiếng chim gù gọi bạn yêu thương.
Với bầy em để lại tiếng trống trường
Với người già để lại vàng cải ngọt
Với chiến sĩ ở địa đầu Tổ quốc
Gửi lại màu núi tím thủy chung.

Mùa thu đi rồi còn lại chút băng khuâng,
Tôi thấy lòng mình thu từ dạo ấy

Chưa bao giờ biến lại xanh đến vậy,
Chưa bao giờ mây bỗng trắng nhường kia,
Tháng mười vàng, mùa gặt rộn thôn quê
Gió nồm sớm, chiều chuyển trời gió bắc.

Mùa thu đi lúc nào không ai biết,
Không chờ một cuộc tiễn đưa.

(Ngô Văn Phú, trích *Tinh hoa thơ Việt* (Nhiều tác giả),
NXB Hội Nhà văn, 2007, tr.509–510)

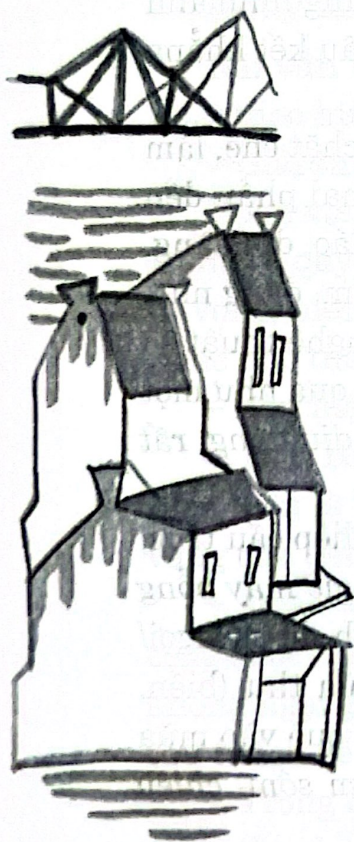
Chú thích: Nhà thơ Ngô Văn Phú sinh năm 1937, quê quán: Hà Nội. Bài thơ *Mùa thu đi qua* viết năm 1974.

Câu 1. Mùa thu đi qua được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định bố cục của *Mùa thu đi qua*. Nhận xét về mối liên hệ giữa hai dòng mở đầu và hai dòng kết thúc bài thơ.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật được nhà thơ sử dụng ở hai dòng mở đầu.

Câu 4. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng và hiệu quả của nó ở khổ thơ sau:



*Chưa bao giờ biển lại xanh đến vậy,
Chưa bao giờ mây bỗng trắng nhường kia,
Tháng mười vàng, mùa gặt rộn thôn quê
Gió nồm sớm, chiều chuyển trời gió bắc.*

Câu 5a. Đọc bài thơ, anh/chị cảm nhận như thế nào về tâm hồn, tình cảm của tác giả?

Câu 5b. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của bài thơ *Mùa thu đi qua*.

Hướng dẫn làm bài

Câu 1. *Mùa thu đi qua* viết theo thể tám chữ nhưng có một vài biến thể (dòng chín chữ, mười chữ).

Câu 2. Bố cục của bài thơ: Hai dòng đầu khái quát về việc mùa thu đi qua; bốn đoạn tiếp theo dẫn giải khái quát đó bằng những hình ảnh cụ thể, gợi cảm về thiên nhiên, cuộc sống, con người; hai câu kết khẳng định lại và nâng cao ý khái quát lúc mở đầu.

Phần mở đầu và phần kết thúc bài thơ có mối liên kết chặt chẽ, làm nên kiểu kết cấu đầu cuối tương ứng của tác phẩm. Cả hai phần đều khái quát, tô đậm đặc điểm của việc mùa thu đi qua: kín đáo, dịu dàng, thâm lặng một cách rất tự nhiên nhưng lại vô cùng gợi cảm, đáng nhớ.

Câu 3. Hai dòng mở đầu bài thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh. Suy nghĩ xem tại sao nhà thơ lại ví việc mùa thu đi qua như một người con gái với các tính cách, cử chỉ như thế (*kín đáo, dịu dàng, rất nhanh, không ngoái lại*).

Câu 4. Khổ thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật điệp (điệp cấu trúc, điệp từ): “*Chưa bao giờ biển lại xanh đến vậy/ Chưa bao giờ mây bỗng trắng nhường kia...*”. Biện pháp điệp này hàm ý so sánh để ca ngợi/ khẳng định vẻ đẹp nổi bật, riêng biệt của cảnh sắc mùa thu (biển, mây). Khổ thơ còn miêu tả cuộc sống, thiên nhiên ở thôn quê vào mùa này (*Tháng mười vàng, mùa gặt rộn thôn quê/ Gió nồm sớm, chiều chuyển trời gió bắc*).

Câu 5a. Có thể trình bày các cảm nhận:

- Một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế khi giao hoà với những cảnh sắc thiên nhiên, hình ảnh cuộc sống êm ái, dịu ngọt của mùa thu...
- Tình cảm thiết tha, trân trọng nâng niu những vẻ đẹp của quê hương đất nước, của cuộc đời...

Câu 5b. Gợi ý về ý nghĩa của bài thơ đối với bạn đọc:

- Gợi những rung cảm nhẹ nhàng, tinh tế trước những vẻ đẹp, những biến chuyển của thiên nhiên, cuộc sống xung quanh.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu mến, gắn bó với mùa thu, với quê hương đất nước, với cuộc sống.

Đề dự thi

Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn

ĐỀ DỰ THI – LÊ THỊ MINH NGUYỆT

GV. Trường Quốc Học Quy Nhơn, Gia Lai

1. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ”.

Nhân tháng thanh niên, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu nói trên của Người.

Gợi ý làm bài:

Bài văn nghị luận cần đảm bảo theo yêu cầu của đề, có thể triển khai theo hướng:

– Giải thích:

Đoàn viên và thanh niên là thế hệ có vai trò, tầm ảnh hưởng quan trọng và quyết định tương lai của đất nước. Câu nói của Người thể hiện hi vọng, niềm tin của Bác đối với đoàn viên, thanh niên và cũng là lời nhắc nhở thế hệ trẻ cần nỗ lực, cố gắng để phát huy vai trò của mình...

– Bàn luận:

+ Hơn bốn nghìn năm giữ nước và dựng nước, đoàn viên, thanh niên luôn là lực lượng nòng cốt làm nên những kì tích, chiến thắng vẻ vang của dân tộc.

+ Đoàn viên, thanh niên cũng là những người tiên phong trong công cuộc cải cách, đổi mới đất nước. Với bản lĩnh và trí tuệ, thế hệ trẻ không ngại gian khổ, có chí tiến thủ, luôn bình tĩnh đối mặt với những thử thách để thực hiện tốt mục tiêu, thành công trong mọi lĩnh vực...

+ Trong cuộc sống, vẫn tồn tại một bộ phận không nhỏ các đoàn viên, thanh niên chưa làm tròn nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân, không biết nỗ lực, ngại khó, ngại khổ và chùn bước trước những khó khăn...

– Bài học nhận thức và hành động: Thế hệ thanh niên, đoàn viên cần có lí tưởng sống đúng đắn, rèn luyện bản lĩnh kiên cường để hoàn thiện phẩm chất, năng lực của bản thân; sống có lí tưởng, có ý thức trách nhiệm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước...

Lưu ý: Người viết có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng của bản thân nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.



Thủ sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10

Môn Ngữ văn; năm 2026

(Thời gian làm bài: 120 phút)

Ngô Ngọc Diễm Châu

GV. Trường THCS Võ Thành Trang, P. Phú Thọ Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Chủ đề: TIẾNG NÓI YÊU THƯƠNG...

*“Tiếng nói là một thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc.
Chúng ta phải gìn giữ nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp.”*

(Hồ Chí Minh)

I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học (5,0 điểm)

Nằm trong tiếng nói ...

*Nằm trong tiếng nói yêu thương
Nằm trong tiếng Việt vấn vương một đời.
Sơ sinh lòng mẹ đưa nôi
Hồn thiêng đất nước cũng ngồi bên con.
Tháng ngày con mẹ lớn khôn,
Yêu thơ, thơ kể lại hồn ông cha,
Đời bao tâm sự thiết tha
Nói trong tiếng nói lòng ta thuở giờ...*

(Huy Cận, *Trời mỗi ngày lại sáng*,
NXB Văn học, 1958, tr.29)

Câu 1 (3,0 điểm):

a. Chỉ ra hai từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với tiếng Việt. (0,5 điểm)

b. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp tu từ trong hai câu thơ: (0,75 điểm)

*Nằm trong tiếng nói yêu thương
Nằm trong tiếng Việt vấn vương một đời.*

c. Xác định chủ đề của văn bản và nêu hai căn cứ xác định chủ đề. (0,75 điểm)



d. Bài thơ đã gợi ra cho em về cách ứng xử như thế nào với tiếng Việt? (1,0 điểm)

Câu 2 (2,0 điểm):

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nội dung thông điệp của bài thơ “*Nằm trong tiếng nói yêu thương*”.

II. Đọc hiểu văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội (5,0 điểm)

Sự trong sáng của tiếng nói không chỉ thể hiện các quy tắc bên vững và các chuẩn mực xác định của ngôn ngữ dân tộc mà còn được thể hiện sinh động qua thực tiễn sử dụng, đó là “tiếng nói của quần chúng nhân dân, đầy tình cảm, hình ảnh, màu sắc và âm điệu, hồn nhiên, ngộ nghĩnh và đầy ý nghĩa, đồng thời nó là ngôn ngữ của văn học, văn nghệ mà những nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc ta như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du,... những nhà văn, nhà thơ hiện nay [...] đã nâng lên đến trình độ cao về nghệ thuật, khiến cho nó trở nên trong sáng, đẹp đẽ lạ thường”. Thật vậy, là một thứ tiếng đơn tiết tính, giàu thanh điệu, vần điệu, nhiều âm thanh có sức gợi tả, vốn từ vựng phong phú, nhiều cách nói đa dạng, tiếng Việt có khả năng biểu đạt rất linh hoạt và đẹp đẽ.

(Trích *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*,

Ngữ văn 12 Nâng cao, tập một, NXBGDVN, 2009, tr.37–38)

Câu 1 (1,0 điểm): Hãy phân tích tác dụng của lí lẽ, bằng chứng đối với luận điểm trong văn bản trên.

Câu 2 (4,0 điểm):

Hiện nay, trong xu thế hội nhập quốc tế, bên cạnh tiếp thu và Việt hoá được nhiều cái hay, cái đẹp của tiếng nói, chữ viết nước ngoài thì sự trong sáng tiếng Việt cũng đang bị ảnh hưởng tiêu cực. Đáng quan tâm nhất là sự lai căng tiếng nói, chữ viết của nước ngoài ngày một tăng.

Từ văn bản trên và từ những suy nghĩ riêng, em hãy viết bài văn đối thoại với các bạn trẻ về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong thời kì hội nhập quốc tế.

I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học

Câu 1.

a. Hai từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm của tác giả đối với tiếng Việt là: “*tiếng nói yêu thương*”, “*tiếng Việt vấn vương một đời*”.

b. Biện pháp tu từ: điệp ngữ “*nằm trong*”.

Hiệu quả nghệ thuật: làm cho câu thơ trở nên sinh động, giàu sức gợi hình, gợi cảm, nhấn mạnh tình cảm của tác giả đối với tiếng Việt.

c. Chủ đề của văn bản: tình cảm của tác giả đối với tiếng Việt.

Căn cứ xác định chủ đề:

– Nhan đề bài thơ “*Nằm trong tiếng nói...*”.

– Từ ngữ, hình ảnh: *tiếng nói yêu thương, tiếng Việt vấn vương một đời*.

– Mạch cảm xúc chủ đạo xuyên suốt bài thơ là tình yêu và niềm tự hào của tác giả đối với tiếng Việt.

d. Người viết tự do trình bày quan điểm cá nhân miễn là hợp lí, thuyết phục. Gợi ý:

– Tiếng Việt không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là di sản của dân tộc cần được giữ gìn và phát huy.

– Trân trọng và bảo vệ tiếng Việt khỏi tình trạng lai căng, tránh làm mất đi vẻ đẹp vốn có của tiếng Việt.

– Duy trì sự trong sáng của tiếng Việt.

– Tránh sử dụng từ ngữ thô tục hay lai tạp để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Câu 2. Chủ đề: tình yêu và niềm tự hào đối với tiếng Việt. Chủ đề này được thể hiện qua các nội dung sau:

– Tình cảm xuyên suốt bài thơ là *yêu thương, vấn vương* đối với tiếng Việt.

– Tiếng Việt gắn liền với sự hình thành và phát triển của con người qua hình ảnh “*sơ sinh lòng mẹ đưa nôi*”.

– Tiếng Việt không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là sợi dây kết nối tình cảm, lịch sử và văn hoá, được thể hiện qua hình ảnh “*hồn thiêng đất nước cũng ngời bên con*”, “*thơ kể lại hồn ông cha*”.

➤ Thông qua đó, bài thơ đưa ra lời nhắc nhở thế hệ trẻ hãy trân trọng và bảo vệ tiếng nói của mình vì đó là hồn cốt của mỗi dân tộc.

II. Đọc hiểu văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội

Câu 1. Lí lẽ: “Sự trong sáng của tiếng nói không chỉ thể hiện các quy tắc bền vững và các chuẩn mực xác định của ngôn ngữ dân tộc mà còn được thể hiện sinh động qua thực tiễn sử dụng”.

Bằng chứng: “đó là “tiếng nói của quần chúng nhân dân, đầy tình cảm, hình ảnh, màu sắc và âm điệu, hồn nhiên, ngộ nghĩnh và đầy ý nghĩa, đồng thời nó là ngôn ngữ của văn học, văn nghệ mà những nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc ta như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du,... những nhà văn, nhà thơ hiện nay [...] đã nâng lên trình độ cao về nghệ thuật, khiến cho nó trở nên trong sáng, đẹp đẽ lạ thường””.

➤ Làm sáng tỏ luận điểm: Sự giàu đẹp của tiếng Việt.

Câu 2. Bài viết cần đầy đủ bố cục ba phần, sau đây là một gợi ý:

– Giới thiệu vấn đề cần nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề.

– Triển khai vấn đề nghị luận:

+ Giải thích vấn đề nghị luận: tiếng Việt là linh hồn, là máu thịt của người Việt Nam. Giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt là sự tôn trọng ngôn ngữ mẹ đẻ, sử dụng tiếng Việt một cách hợp lí, không để tiếng Việt lai tạp và lai căng với những ngôn ngữ khác.

+ Thực trạng: Các bạn trẻ ngày nay không chỉ sử dụng tiếng Việt một cách thiếu chính xác mà còn có xu hướng hoà lẫn ngôn ngữ nước ngoài vào trong giao tiếp hằng ngày, làm mất đi sự trong sáng và thuần khiết của Tiếng Việt.

+ Nguyên nhân: ảnh hưởng của hội nhập và toàn cầu hoá; tiếp thu thuật ngữ nước ngoài nhưng sử dụng thiếu kiểm soát; tâm lí chạy theo xu hướng, bắt chước trên mạng xã hội.

+ Hậu quả:

Gây khó khăn trong việc duy trì sự trong sáng, chính xác và dễ hiểu của ngôn ngữ.

Làm suy yếu bản sắc văn hoá dân tộc.

Thế hệ trẻ dần mất đi niềm tự hào và hiểu biết sâu về tiếng Việt.

+ Giải pháp:

Học sinh cần ý thức trách nhiệm giữ gìn tiếng Việt.

Gia đình và nhà trường định hướng, giáo dục cách sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực.

Khuyến khích sử dụng tiếng Việt đúng, đẹp, giàu bản sắc.

– Khái quát vấn đề và liên hệ bản thân.



Thủ túc trước kì thi Tốt nghiệp THPT

Môn: Ngữ văn; năm 2026

(Thời gian làm bài: 120 phút)

ThS. Nguyễn Thị Hồng Duyên

GV. Trường THPT Chuyên Bắc Giang, Bắc Ninh



I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Giấc mơ

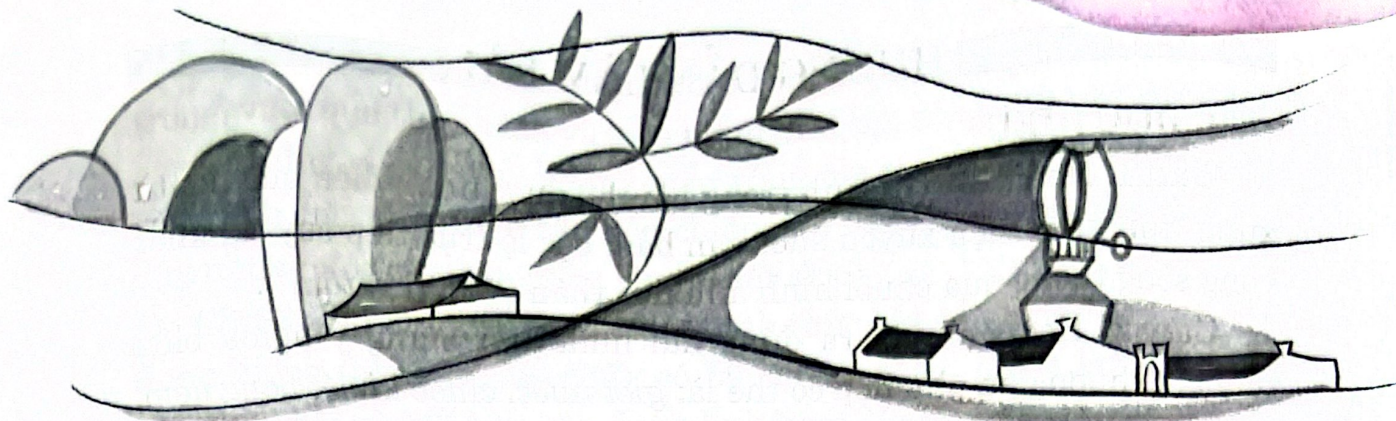
Tôi hoá tôi thành giọt nước
Thân tôi thấm vào cỏ cây
Tôi chảy cùng sông, cùng suối
Biển xa tôi sóng đêm ngày.

Tôi hoá tôi thành chiếc khoá
Một ngày tôi mở tôi ra
Mở bao giấc mơ im khoá
Tôi mở tôi với thật thà.

Tôi hoá tôi vào bóng đêm
Lặng im tôi hoá sao trời
Sáng lên tôi qua đêm tối
Nhưng vì sao thức trong tôi.

Tôi hoá tôi thành hạt thóc
Nắng mưa tôi ấm tay người
Chắt chiu bao mùa trong đất
Mầm xanh tôi mọc trong tôi.

(Trương Anh Tú,
nguồn báo Văn nghệ, đăng ngày 13/6/2020)



Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nêu dấu hiệu nhận diện nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra 02 hình ảnh trong bài thơ được sử dụng theo lối biểu tượng.

Câu 3. Phân tích tác dụng của việc lặp lại cấu trúc câu mở đầu các khổ thơ (“Tôi hoá tôi...”).

Câu 4. Anh/chị hiểu thế nào về nội dung hai câu thơ:

Sáng lên tôi qua đêm tối

Những vì sao thức trong tôi.

Câu 5. So sánh cách cảm nhận giấc mơ của hai tác giả qua hai ngữ liệu sau:

Một người đang ngủ

Với giấc mơ của những vì sao

Những vì sao đang kể chuyện.

(Văn Cao, *Giấc mơ*)

Lặng im tôi hoá sao trời

Những vì sao thức trong tôi

(Trương Anh Tú, *Giấc mơ*)



II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích giấc mơ của nhân vật trữ tình trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Từ cảm hứng được gợi ra qua bài thơ *Giấc mơ* của Trương Anh Tú và những trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về cách người trẻ hôm nay nuôi dưỡng và bảo vệ giấc mơ của mình trước những áp lực và biến động của xã hội.

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Nhân vật trữ tình trong bài thơ được nhận diện qua đại từ xưng “tôi” xuất hiện xuyên suốt văn bản; bộc lộ trực tiếp suy tư, khát vọng sống thông qua chuỗi hình ảnh hoá thân (“Tôi hoá tôi...”).

Câu 2. Học sinh chỉ ra đúng hai hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng. (Phương án phù hợp có thể là: *giọt nước, chiếc khoá, bóng đêm, sao trời, hạt thóc*,...).

Câu 3. Việc lặp lại cấu trúc “Tôi hoá tôi...” có tác dụng nhấn mạnh khát vọng chủ động tự chuyển hoá bản thân của nhân vật trữ tình; đồng thời tạo nhịp điệu trữ tình – suy tưởng, tăng tính liên kết giữa các khổ thơ và làm nổi bật cảm xúc chân thành, bền bỉ trong ước nguyện sống có ý nghĩa.

Câu 4.

– Hai câu thơ được xây dựng theo lối biểu tượng: “*đêm tối*” là ẩn dụ cho những khó khăn, thử thách trong cuộc đời; “*sáng lên*” biểu trưng cho niềm tin, ánh sáng tinh thần; “*những vì sao thức trong tôi*” biểu đạt những trải nghiệm gian nan được kết tinh thành giá trị nội tại của con người.

– Hai câu thơ thể hiện ý nghĩa nhân sinh sâu sắc: niềm tin và ý chí được hun đúc từ gian khó trở thành sức mạnh tinh thần nâng đỡ con người, giúp con người trưởng thành hơn.

Câu 5. So sánh cách cảm nhận giấc mơ của hai tác giả:

– Giống nhau: Cả hai tác giả đều cảm nhận giấc mơ qua hình ảnh “*vì sao*” giàu tính tượng trưng, thể hiện thế giới đời sống tinh thần và khát vọng sống của con người.

– Khác nhau: Văn Cao nhìn giấc mơ như một thế giới mộng ảo bên ngoài con người, nơi con người lắng nghe “*những vì sao kể chuyện*”; Trương Anh Tú lại nội tâm hoá giấc mơ, coi những “*vì sao*” là nguồn sáng tinh thần thức tỉnh bên trong mỗi cá nhân.

II. VIẾT

Câu 1. Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách, lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý:

+ Giấc mơ của nhân vật trữ tình trong bài thơ được thể hiện qua những hình ảnh hoá thân giàu ý nghĩa như “*giọt nước*”, “*chiếc khoá*”, “*bóng đêm – vì sao*”, “*hạt thóc*”. Qua đó, nhân vật trữ tình bộc lộ khát

vọng hoà nhập với đời sống rộng lớn, đánh thức những tiềm năng bên trong, vượt qua thử thách và gieo mầm hi vọng, cống hiến cho cuộc đời.

+ Những giấc mơ ấy không viễn vông mà thể hiện một quan niệm sống tích cực, góp phần tạo nên chiều sâu triết lí cho bài thơ và khơi dậy những ước mơ đẹp trong lòng người đọc.

Câu 2. Bài làm bảo đảm đúng hình thức bài văn nghị luận xã hội, dung lượng (khoảng 600 chữ); có bố cục rõ ràng, mạch lạc, gồm mở bài, thân bài và kết bài; vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận (giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận,...), kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận.

Có thể triển khai theo một số định hướng sau:

- Giấc mơ của người trẻ là những khát vọng, mục tiêu sống tốt đẹp hướng tới tương lai, gắn với việc khẳng định giá trị bản thân và tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời. Nuôi dưỡng và bảo vệ giấc mơ là quá trình giữ gìn, bồi đắp và kiên định với những khát vọng ấy trước những tác động phức tạp của đời sống.

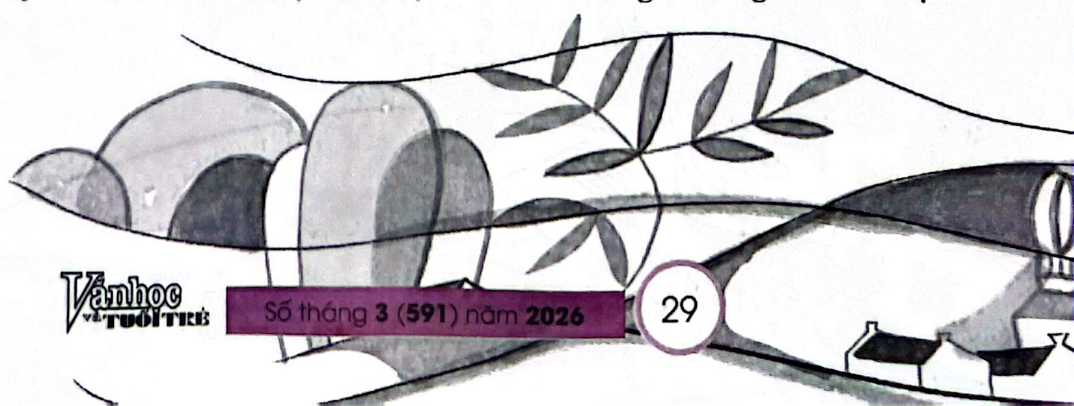
- Người trẻ phải đối mặt với nhiều áp lực như áp lực thành công sớm, cạnh tranh gay gắt trong học tập và nghề nghiệp, sự so sánh không ngừng từ mạng xã hội; từ đó, giấc mơ dễ bị lung lay, phai nhạt hoặc lệch hướng.

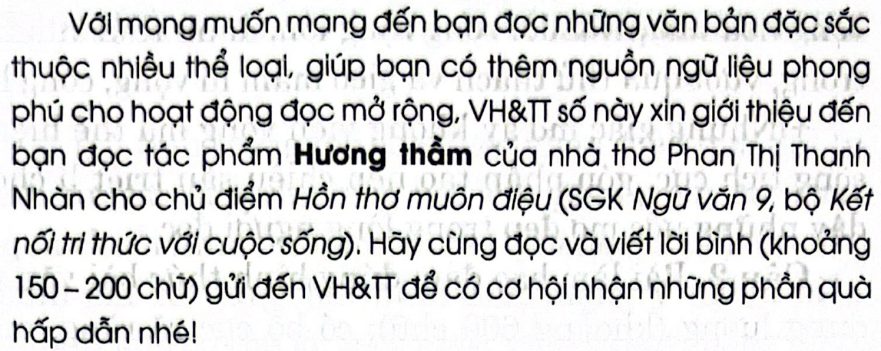
- Để nuôi dưỡng và bảo vệ giấc mơ, người trẻ cần xác lập mục tiêu phù hợp với năng lực, hoàn cảnh và giá trị sống của bản thân; kiên trì, bền bỉ trước khó khăn; biết điều chỉnh giấc mơ cho phù hợp với thực tế mà không đánh mất bản chất tốt đẹp ban đầu; giữ vững niềm tin và bản lĩnh cá nhân trước áp lực xã hội.

- Phê phán lối sống buông xuôi, dễ dàng từ bỏ ước mơ khi gặp trở ngại; phê phán việc chạy theo những giấc mơ hảo huyền, thiếu cơ sở thực tiễn và sự nỗ lực nghiêm túc.

- Rút ra bài học cho bản thân trong việc trân trọng giấc mơ, sống có mục tiêu, biết nỗ lực, điều chỉnh bản thân trong hành trình trưởng thành và đóng góp tích cực cho xã hội.

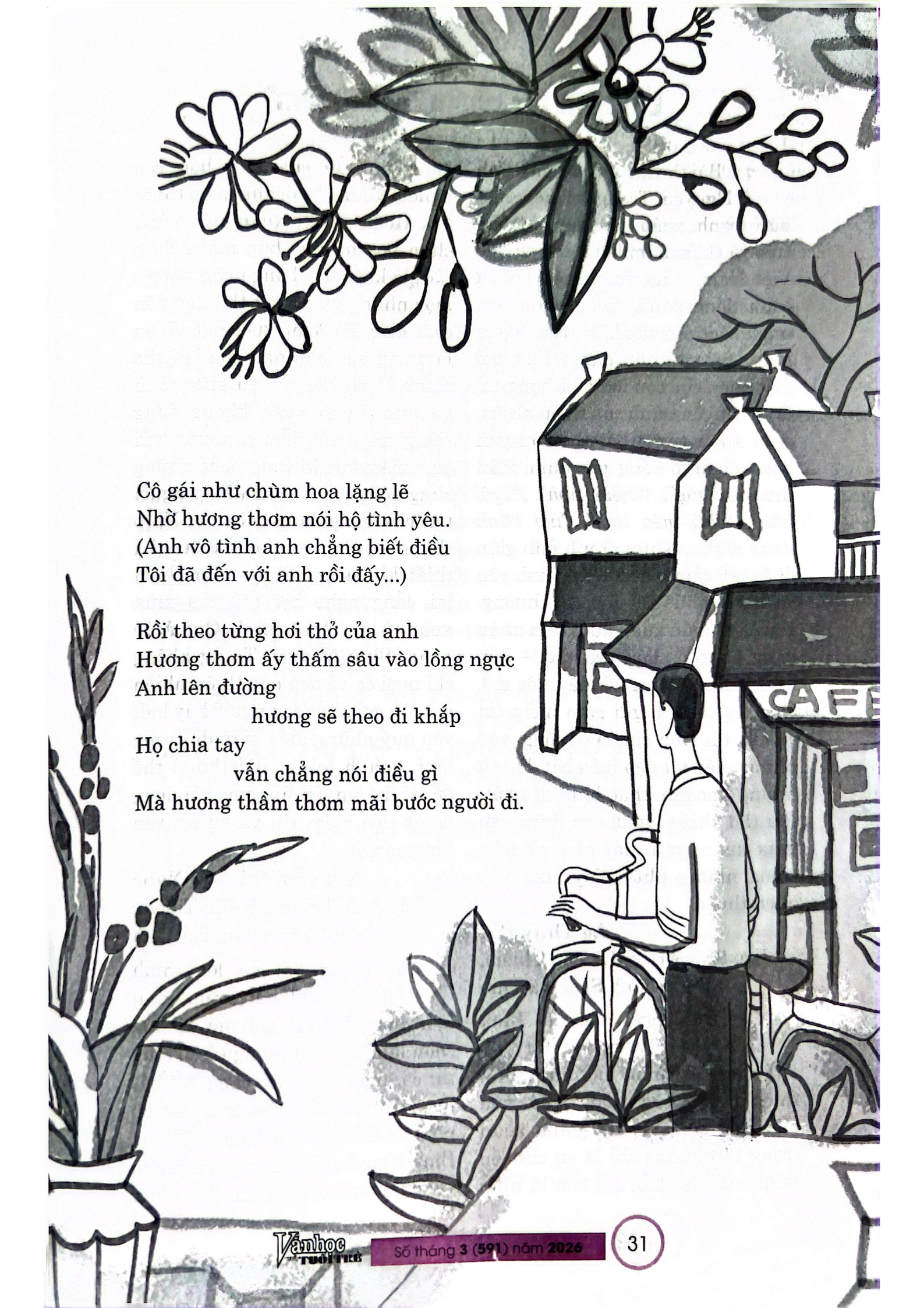
Lưu ý: Các ý cần được sắp xếp hợp lí, lập luận chặt chẽ, không sa vào kể lể hay chung chung; bài viết cần thể hiện được suy nghĩ sâu sắc, có quan điểm riêng về vấn đề nghị luận; cách diễn đạt phù hợp, không sao chép máy móc, biết liên hệ với thực tiễn đời sống của người trẻ hiện nay.





Tác phẩm của nhà thơ **Phan Thị Thanh Nhàn**

Hoa bưởi thơm cho lòng bối rối
Anh không dám xin,
 cô gái chẳng dám trao
Chỉ mùi hương đậm ấm thanh tao
Không giấu được cứ bay diu nhẹ.

A black and white line drawing illustration. At the top, there are large, stylized flowers with long, drooping stems. In the background, there are several houses with gabled roofs. One house has a sign that says "CAFE". In the foreground, a man is riding a bicycle, seen from the side. He is wearing a light-colored shirt and dark pants. There are some plants and leaves in the bottom left corner.

Cô gái như chùm hoa lặng lẽ
Nhờ hương thơm nói hộ tình yêu.
(Anh vô tình anh chẳng biết điều
Tôi đã đến với anh rồi đây...)

Rồi theo từng hơi thở của anh
Hương thơm ấy thấm sâu vào lồng ngực
Anh lên đường
 hương sẽ theo đi khắp
Họ chia tay
 vẫn chẳng nói điều gì
Mà hương thơm mãi bước người đi.

Lời bình tác phẩm “Mùa xuân”

(VH&TT tháng 1.2026)

1. Bài thơ *Mùa xuân* của Bình Nguyên Trang vẽ nên một bức tranh xuân dịu dàng, trong trẻo và thấm đẫm hơi thở làng quê Việt Nam. Mùa xuân hiện lên từ cánh đồng xanh, tiếng chim hoạ mi, làn gió ấm và những con đường lụa mềm mại như đánh thức mọi giác quan của con người. Không chỉ là sự chuyển mình của thiên nhiên, mùa xuân trong bài thơ còn gắn liền với nhịp sống gia đình thân thương: “mẹ”, “thêm nhà”, “ngôi nhà”, “chú mèo lười”, “nồi bánh đang reo”,... Những hình ảnh giản dị ấy gợi cảm giác ấm áp, bình yên và hạnh phúc rất đời thường. Đặc biệt, mùa xuân được cảm nhận bằng cả tâm hồn trẻ thơ – hồn nhiên, trong sáng và đầy ước mơ. Qua đó, tác giả gửi gắm niềm tin vào sự tái sinh của cuộc sống, vào những điều tốt đẹp luôn bắt đầu từ những khoảnh khắc bình dị nhất. Bài thơ khiến người đọc thêm yêu mùa xuân, yêu mái nhà và trân trọng những phút giây sum vầy quen thuộc.

Lê Thuý Chi

Lớp 8A3, THCS Lê Văn Thiêm,
P. Thành Sen, Hà Tĩnh

2. Dưới ngòi bút của Bình Nguyên Trang, bài thơ *Mùa xuân* hiện lên như một bức tranh thiên nhiên vừa trong trẻo, vừa giàu sức gợi cảm xúc. Mùa xuân trong thơ không chỉ là sự chuyển mình của đất trời mà còn là nhịp

rung tinh tế của tâm hồn con người. Những hình ảnh quen thuộc của thiên nhiên xuân như cánh chim hoạ mi hay búp măng được tác giả khắc hoạ bằng ngôn từ mộc mạc nhưng giàu chất thơ, tạo nên cảm giác êm đềm, tươi mới. Điều làm nên sức hấp dẫn của bài thơ chính là sự hoà quyện giữa cảnh và tình. Cảnh xuân không đứng riêng mà thấm đẫm cảm xúc, gửi gắm niềm vui, hi vọng và cả những rung động rất khẽ của lòng người trước sự sống đang hồi sinh. Nhịp thơ nhẹ nhàng, giọng điệu tha thiết khiến người đọc như chậm lại, lắng nghe hơi thở của mùa xuân và của chính mình. Qua *Mùa xuân*, Bình Nguyên Trang không chỉ ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn gợi nhắc con người hãy biết yêu quý những điều giản dị, trong lành quanh mình. Bài thơ vì thế để lại dư âm ấm áp, gieo vào lòng người đọc niềm tin và sự an yên khi xuân về.

Nguyễn Thị Ánh Ngọc

Lớp 8A3, THCS Lê Văn Thiêm,
P. Thành Sen, Hà Tĩnh

3. Trong bất cứ loại hình nghệ thuật nào, mùa xuân luôn được các tác giả “ưu ái” lựa chọn làm đề tài để sáng tác. Trong thi ca, mùa xuân lại càng nổi bật hơn bao giờ hết. Một trong số đó phải kể đến bài thơ *Mùa xuân* của Bình Nguyên Trang, một thi phẩm về mùa xuân đã khơi dậy được

những cảm xúc rạo rực, tràn đầy niềm tin yêu trong tâm hồn bạn đọc. Bài thơ mở đầu với không gian mênh mông, tràn ngập màu xanh sự sống. Mùa xuân trong mắt thi nhân là âm thanh của “*tiếng đập cánh con chim hoạ mi bay theo hình dải lụa*”, là hình ảnh búp bàng “*như con mắt thức dậy sau ngàn ngày chờ đợi*”. Những sự vật ấy đã tác động vào tâm hồn nhân vật trữ tình, để rồi nghe thấy “*trong lòng như có một quả chuông*”, “*ngân lên kì diệu*”. Những bông hoa đào ngày xuân rung rinh cánh, hồng như má người say rượu. Sự liên tưởng hết sức thú vị khiến sự vật vừa tràn đầy sức sống, vừa mang vẻ đẹp mơn man, quyến rũ trong ngày xuân. Mùa xuân trong cảm nhận

của thi nhân còn là “*Trong giấy lát mẹ đường như trẻ lại*”, “*đứng trước thêm nhà gió thổi tung mái tóc*”. Là người em “*quàng chiếc khăn ngày bắt đầu đi học*”, “*ngồi nói chuyện với chú mèo*”. Mùa xuân về với biết bao điều mới mẻ, làm lòng người như rạo rực, như sục sôi, như giục giã một điều gì đó. Với giọng điệu nhẹ nhàng cùng những hình ảnh thi vị, tác giả đã khéo dệt nên bức tranh xuân tươi sắc, tràn đầy tình yêu với sự sống, với cuộc đời “*Nắng bừng sáng trong khu vườn lạnh lẽo / Và tiếng cười đang ở lại trong ngôi nhà, trong nồi bánh đang reo...*”.

Nguyễn Thuý

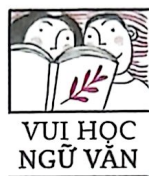
GV. Trường Greenfield School,
Hưng Yên

Lời bình tác phẩm “Hương mùi”

Nhà văn Nguyễn Ngọc Tư từng chia sẻ: “*Viết là một cách để nhớ, để thương, để giữ lại những điều đã đi qua*”. Và tản văn *Hương mùi* của Lê Phương Liên cũng gợi nên nỗi nhớ thương ấy qua hương vị Tết quê và phong tục tắm nước lá mùi ngày cuối năm, một nét đẹp truyền thống vừa bình dị vừa thiêng liêng. Tác giả cho biết: “*Chẳng biết tục tắm nước mùi vào ngày tất niên có từ bao giờ*”, chỉ biết rằng vào sáng ba mươi Tết, khi phiên chợ Cháy cuối năm diễn ra, người đi chợ dù bận rộn “*sắm sanh đủ thứ*” vẫn “*chẳng ai quên mua một bó mùi già*” để hoàn tất “*thủ tục cuối năm*”, tạm biệt năm cũ và đón năm mới. Với người dân quê, tắm nước mùi là để “*tẩy sạch những cái không may trong năm và rửa mặt lá mùi để chào đón một năm mới tốt lành*”. Hương mùi vì thế không chỉ là mùi của cỏ cây mà còn là mùi của niềm tin, của tình thân, niềm vui đón người trở về của mẹ, hạnh phúc gặp lại người thương của ba. Dẫu sang thế kỉ XXI, giữa vô vàn mùi hương dầu tắm hiện đại, hương lá mùi dịu dàng, thanh khiết vẫn được lưu giữ qua hình ảnh “*bà tôi*”, “*mẹ tôi*”, “*tôi*” và “*các con tôi*” cùng nhở mùi, nấu nước mùi – một sự tiếp nối bền bỉ của nếp nhà và kí ức Tết quê.

Vũ Phương Thảo

Lớp 11A3, THPT Hương Cần, xã Hương Cần, Phú Thọ



Thể lệ Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, *Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường* - Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải một đề thi Vui học Ngữ văn. Đề gồm 4 phần: *Phần Một - Khởi động*, *Phần Hai - Khám phá*, *Phần Ba - Tăng tốc*, *Phần Bốn - Về đích*.

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi một bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản chuẩn mực, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả bốn phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp, trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

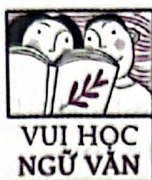
Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Đặc biệt, kết thúc năm học, BTC sẽ tổng kết và trao giải cho các bạn học sinh tích cực tham gia và có bài dự thi đạt kết quả cao.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

- Bài dự thi gửi về email: vuihocnguvan2022@gmail.com hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

- Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn**.

- Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.



Vui học Ngữ văn

đề thi tháng 3.2026



Chủ đề: Tháng ba

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

Chiếc lắc tay bằng vàng

Vào một buổi sáng tháng Ba, khi thám tử Văn chương đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi của bà Lan – một người bạn cũ lâu năm.

Chiều hôm trước, khoảng hơn hai giờ, trong lúc dọn dẹp phòng ngủ tầng hai, bà tháo chiếc lắc tay bằng vàng mà mình mới mua vào ngày vía Thần Tài trên mặt kết sắt. Vì bận việc, bà quên cất vào trong. Đến gần tối, khi nhớ ra, chiếc lắc đã biến mất.

Trong khoảng thời gian đó, trong nhà chỉ có ba người: cháu Linh, con trai bà và cô giúp việc.

Không chậm trễ, thám tử lập tức đến nhà bà Lan.

Căn nhà vẫn còn ngổn ngang đồ đạc vì mới sắp xếp lại. Ông lên thẳng phòng ngủ tầng hai. Mặt kết sắt sạch sẽ, không có dấu hiệu cạy phá. Cửa phòng không bị khoá. Điều đó cho thấy người lấy chiếc lắc hẳn là người tự do đi lại trong nhà.

Xuống phòng khách, ông đề nghị được nói chuyện riêng với từng người.

Cô giúp việc cho biết chiều hôm qua cô lau dọn suốt tầng một. Thám tử hỏi:

- Chị có lên tầng hai không?
- Dạ không ạ. Tôi bận sắp xếp lại bếp nên chỉ ở dưới nhà.

Con trai bà Lan nói rằng cậu ra sân đá bóng với bạn từ đầu giờ chiều.

Thám tử hỏi thêm:

- Trời hôm đó lạnh nhỉ?
- Vâng ạ, lúc đầu hơi lạnh, nhưng đá bóng một lúc là nóng ngay ạ. Đến lượt Linh, cô bé trả lời khá nhanh:

– Chiều qua cháu đi chụp ảnh với bạn. Bọn cháu ra vườn đào Nhật Tân chụp hoa cúc hoạ mi ạ.

Nghe vậy, thám tử hỏi thêm:

- Cháu đi từ mấy giờ?
- Khoảng 2 giờ hơn ạ.

– Ừm... đông người chụp lắm nhỉ?

– Dạ... cũng đông ạ.

Cuộc hỏi chuyện kết thúc ở đó. Trên đường về phòng khách, thám tử Văn chương dừng lại bên cửa sổ một lát, ánh mắt trầm ngâm.

Thế rồi, ông quay lại nói khẽ với bà Lan:

– Tôi nghi ngờ một người, bà hãy hỏi lại người đó. Tôi tin chiếc lắc tay vẫn còn trong nhà.

Thám tử Văn chương đã tìm được người lấy chiếc vòng rồi đó, còn các thám tử học đường, các bạn đã biết ai chưa? Hãy tìm ra người lấy chiếc lắc tay vàng cho bà Lan nhé.

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1. Trong lời đề tựa của bài *Người con gái Việt Nam*, nhà thơ Tố Hữu đã dành tặng tác phẩm của mình cho người anh hùng nào?

Câu 2. “Dù đánh, dù treo, càng kiên quyết/ Dù kìm, dù kẹp, chẳng sai lời” là những câu thơ được viết bằng máu của nữ chiến sĩ cộng sản nào trong những ngày tháng bị thực dân Pháp tra tấn dã man?

Câu 3. Hình ảnh “cánh tay thần Phù Đổng” trong hai câu thơ: “Bao giờ dải Trường Sơn bừng giấc ngủ/ Cánh tay thần Phù Đổng sẽ vươn mây?” gợi nhắc đến nhân vật và truyền thuyết nào của dân tộc ta?

Câu 4. Đảo Sơn Ca được nhắc đến trong câu hai thơ: “Đảo Sơn Ca vẫn bốn mùa lạnh lót/ Chim và người xây cột mốc tiên tiêu” thuộc đặc khu nào của Việt Nam?

Câu 5. Trong bài thơ *Nói với con*, việc nhà thơ Y Phương sử dụng thành ngữ “lên thác xuống ghềnh” có ý nghĩa gì?

Câu 6. Nhà thơ Việt Nam nào được gọi là “bà hoàng thơ tình”?

PHẦN BA: TẶNG TỐC

Đọc đoạn trích:

[...] Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay dãn deo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi, đứa bé nhất hãy còn phải bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, một căn nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tương tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn. Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm

mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng kia đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hi mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó. Thằng con nhón nhất thì từ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua con ốc, hay sau mùa gặt, đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượm trong những ngày may mắn. Vội vàng, bác Lê đẩy con ra vợ lấy bó lúa, đem để xuống dưới chân vò nát, vét hạt thóc, giã lấy gạo. Rồi là một bữa cơm nóng lúc buổi tối giá rét, mẹ con ngồi xúm quanh nồi cơm bốc hơi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

Cuộc đời của gia đình bác Lê cứ như thế mà lặng lẽ qua, ngày no rồi lại ngày đói. Tuy vậy, cũng có những ngày vui vẻ. Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngồi chơi ở trước cửa nhà. Các người hàng xóm cũng làm như thế. Các bà mẹ ngồi rủ rủ với nhau những câu chuyện kín đáo, các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi rũ tóc tìm chấy ngoài bóng nắng. Bác Lê đem thằng Hi, con Phún ra gọt tóc cho chúng nó bằng một cái mảnh chai sắc. Thằng cả ngồi đan lại cái lò, còn những đứa khác chơi quanh gần đấy. Trong ngày hè nóng nực, con bác Lê đứa nào cũng lở đầu – bác ta bảo là một cái bệnh gia truyền từ đời ông tam đại – nên bác lấy phẩm xanh bôi cho chúng nó. Trông mẹ con bác lại giống một mẹ con đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẫn. Người phố chợ vẫn thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấy. Bác Đối, kéo xe, người vui tính nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo:

– Bác phải nhớ thỉnh thoảng đếm lại con không quên mất.

Bác Lê bao giờ cũng trả lời một câu:

– Mất bớt đi cho nó đỡ tội!

Nhưng mọi người biết bác Lê quý con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yêu thằng Hi hơn cả, nó là con thứ chín và ốm yếu xanh xao nhất nhà. Bác thường bế nó lên lòng, hôn hít, rồi khoe với hàng xóm: nội cả nhà chỉ có nó là giống thầy cháu như đúc. Rồi bác ôm con ngồi lặng yên một lát, như để nhớ lại chuyện gì đã lâu lắm.

(Trích Nhà mẹ Lê, in trong Gió lạnh đầu mùa, Thạch Lam, NXB Văn học, 2016, tr.14-17)

1. Xác định và nêu tác dụng của ngôi kể trong đoạn trích.

2. Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được miêu tả qua các chi tiết nào?

3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn “Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết”.

4. Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học ý nghĩa gì cho bản thân? Vì sao?

PHẦN BỐN: VỀ ĐÍCH

Này bầu trời rộng lớn ơi, có nghe chăng tiếng em gọi
Mẹ giờ này ở chốn nao, con đang mong nhớ về Mẹ
Mẹ ở phương trời xa xôi, hay sao sáng trên bầu trời
Mẹ dịu hiền về với con nhé, con nhớ mẹ...

(Lời bài hát *Gặp mẹ trong mơ*, Lê Tự Minh)

Hãy tưởng tượng: Trong một đêm trăng tĩnh lặng, em bất chợt nghe vang lên giai điệu ấy. Em ngược nhìn bầu trời và bắt đầu một cuộc trò chuyện đặc biệt...

Hãy viết một bài văn tối tiêu đề: “Cuộc trò chuyện dưới bầu trời đêm”.



HONGHA®

Từ tháng 3.2026, Ban tổ chức cuộc thi Vui học Ngữ văn thực hiện trao thưởng hàng tháng cho các bạn học sinh có bài dự thi xuất sắc. Đây là sự ghi nhận dành cho những bạn học sinh tích cực, có lời giải đúng nhất cho đề thi số tháng 1.2026: **1. Đỗ Quỳnh Anh**, 6C, THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Nguyên, Phú Thọ; **2. Đinh Mai Anh**, 7I1, THCS Hoa Lư, P. Phước Long, TP. Hồ Chí Minh; **3. Lê Thanh Lâm**, 7A6, THCS Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, Hà Nội; **4. Nguyễn Quỳnh Anh**, 8A4, THCS Yên Lạc, xã Tam Hồng, Phú Thọ; **5. Nguyễn Đức Minh Huy**, 9A8, THCS Nguyễn Tuấn Thiện, xã Hương Sơn, Hà Tĩnh; **6. Vũ Tiến Dũng**, 9A3, THCS Vũ Duệ, xã Lâm Thao, Phú Thọ; **7. Ngô Phương Thảo**, 8A2, THCS Nguyễn Đăng Đạo, P. Kinh Bắc, Bắc Ninh; **8. Nguyễn Trần Nhật Linh**, 8A4, THCS Ninh Xá, P. Kinh Bắc, Bắc Ninh; **9. Nguyễn Xuân Bảo**, 9C, THCS Bình Thịnh, xã Đức Thọ, Hà Tĩnh; **10. Lê Nam Khánh**, 9A2, THCS Mỹ Hưng, P. Mỹ Lộc, Ninh Bình.

VH&TT mong tiếp tục nhận được sự tham gia cuộc thi từ bạn đọc trên mọi miền Tổ quốc.

Thể lệ

Cuộc thi viết Ươm mầm văn học

(Đợt 3, năm học 2025 – 2026)

Năm học 2025 – 2026, Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường, Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức Cuộc thi viết “Ươm mầm văn học” trên kì Văn học và Tuổi trẻ.

1. MỤC ĐÍCH

Tạo sân chơi để phát triển năng lực viết và nuôi dưỡng tài năng văn học cho học sinh; qua đó khơi gợi niềm yêu thích đối với việc học môn Ngữ văn trong nhà trường, phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học cho học sinh; tăng cơ hội tương tác giữa bạn đọc và tạp chí, phát triển văn hoá đọc; tạo cơ hội giao lưu, trao đổi và học hỏi giữa các học sinh trên toàn quốc.

2. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS & THPT trên toàn quốc.

3. NỘI DUNG

Bài dự thi viết về những chủ đề gần gũi với học sinh, phù hợp với môi trường giáo dục trong nhà trường (trẻ em, những trải nghiệm của bản thân, tuổi học trò, gia đình, mái trường, môi trường thiên nhiên, cộng đồng, quê hương, đất nước,...).

4. QUY CÁCH VỀ TÁC PHẨM DỰ THI

- Thể loại tác phẩm dự thi bao gồm:
 - + Văn xuôi (truyện, kí, tản văn,...) không vượt quá 2000 chữ.
 - + Thơ: tất cả các thể thơ, độ dài phù hợp với các bạn học sinh.
 - + Tranh truyện, truyện tranh: không quá 20 trang.
- Các sáng tác dự thi phải là những tác phẩm mới, chưa từng công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, không sao chép, đảm bảo không có tranh chấp về bản quyền.

5. BÀI DỰ THI GỬI VỀ

Hòm thư: uommamvanhoc.vhtt@gmail.com

Qua bưu điện: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội; Số điện thoại: (024) 35122847.



Đất mẹ trong tim

Nguyễn Tuấn Khang

Lớp 10A7, THPT Lê Văn Phẩm, xã Cai Lậy, Đồng Tháp

Đất mẹ bao la những cánh đồng,
Sông sâu uốn khúc chảy mênh mông.
Trưa hè gió mát ru đồng lúa,
Chiều xuống chim về rộn bờ sông.

Quê hương là tiếng ru ầu ơ,
Là vầng trăng sáng giữa lưng trời.
Là câu vọng cổ ngân da diết,
Là bóng tre làng mãi xanh tươi.

Bao đời cha ông gìn giữ đất,
Mồ hôi đổ xuống những gian nan.
Dẫu qua giông bão, lòng không đổi,
Một dải giang sơn vẫn vững vàng.

Con lớn rồi đi muôn nơi xa,
Nhớ sao vị lúa, tiếng quê nhà.
Dẫu chân phiêu bạt miền xa lạ,
Đất mẹ trong tim vẫn đậm đà.

Mùa gòn trở hoa

Đặng Quốc Hoàng

Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh An Giang

Điểm vào trời xanh những chùm mây lơ lửng
Mùa bông gòn sống dậy một miền quê
Nhớ mẹ ta xưa nhất từng chùm hoa trắng
Chiếc gỏi bông gòn thao thức cả miền thơ.

Quá nửa đời người ta vẫn mãi lơ ngơ
Tìm danh vọng nơi quê người xa lạ
Có hay chăng một góc trời yên ả
Hai tiếng quê nhà là cả một trời mơ.

Ta tìm về nơi con sông kỉ niệm
Soi bóng mình tìm lại tuổi thơ trôi
Dòng sông lặng mây trên trời trôi mãi
Nỗi nhớ bộn bề sống dậy trong ta.

Em có nhớ những ngày hè yên ả
Nhặt trái gòn làm thuyền thả trên sông
Chiếc thuyền trôi như phận người muôn nẻo
Em đâu rồi chiều sóng dội mênh mông...



Những mùi hương gợi nhớ...

Trần Văn Thiên

71/48 Cộng Hoà, P. Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh



Những lần về quê, khi ráng chiều buông dài trên xóm nhỏ, tôi thường len lỏi dưới những tán cây quanh nhà, nâng niu hái từng chiếc lá sả, lá chanh. Có sẵn thì thêm vài lát vỏ bưởi, vỏ quýt, rửa sạch tất cả rồi nấu một nồi nước tắm thơm lừng. Tôi chọn hái những chiếc lá đã già nhưng vẫn căng tràn diệp lục, để lại đám lá non đầu cành cho chúng được tiếp tục đắm mình trong khí trời, phiêu diêu cùng nắng gió. Khi những hòn than trong lò đã hừng lên đỏ ửng, tôi đặt nồi nước lá lên, đợi nước sôi sẽ gặp lại một mùi hương cố cựu nồng ấm. Mùi hương từ những chiếc lá thảo thơm vườn nhà, đan vào sợi gió lùa qua gian bếp của mẹ, len thật sâu giữa lòng người gợi thức những xa xôi...

Được khoả lên người làn nước ấm cùng mùi hương bẽn bẽn, những nỗi buồn lưu cữu như được gột rửa, khiến tôi thổn thức nhớ. Trong miền nhớ nghiêng nghiêng bóng mẹ gọi đầu bên vành giếng cũ, từng giọt nước theo nhau róc rắt nhỏ xuống chiếc thau đồng. Với tôi, một trong những hình ảnh đẹp nhất của người phụ nữ quê chính là lúc họ gọi đầu, bên vành giếng bàng bạc dầu rêu xanh. Đó là thuở mái đầu của mẹ chưa liêu xiêu nhuộm màu mây trắng, và những sợi tóc còn dày dẫu đã ngấm nhiều gió sương. Làn nước giếng loang loáng soi khuôn mặt của mẹ thanh thoi, bình lặng, bao vương bận dường như đã tan

hết vào mùi hương dịu đầm từ hoa lá. Chỉ còn tiếng chim thánh thót như kết thành chuỗi dài buông xuống, gốc xoài già cạnh giếng. Và đôi khi tiếng hát bất chợt ngân nga, nhỏ nhẹ của mẹ hoà vào những tà gió thơm cuối ngày.

Những người bà, người mẹ tảo tần, ai cũng từng đi qua một thời con gái. Có phải lúc họ gội đầu cũng là lúc những riêng tư thương nhớ hoá thành dòng chảy thao thiết xuôi về, gặp miền kí ức của ngày son trẻ. Bao niềm vui cũ bỗng hoá thành giọt nắng ngân ngấn trên mắt mẹ, và những sợi tóc như đang thì thầm kể lại một quãng đời thiếu nữ trong xanh. Có phải mẹ đang quay về những buổi chiều xưa giặt áo nơi bến sông hoa rơi lất phất, những đêm trăng mười sáu bồi hồi khúc ca dao? Lúc gội đầu, bao dải dầu thương khó một đời tựa hồ đã lùi sau lưng mẹ, bàn tay mẹ dịu dàng luồn trong mái tóc xoã dài – mái tóc quý giá của đời người phụ nữ. Mùi hương nhẹ bằng như núa bóng chiều buông xuống chậm chậm, và vẫn còn bịn rịn trên tóc mẹ mấy ngày sau đó. Vạt khói lam chòng chành bay lên từ mái bếp nhà bên, trôi mãi miết về phía mảnh trăng cong neo ở lưng trời.

Năm rộng tháng dài, không ai đứng ngoài chiếc bóng vô tận của thời gian. Những ngày nắng ấm, gió dịu dạt thoáng đãng, dưới mái hiên sau, mẹ cũng thường gội đầu cho ngoại. Tôi nhớ ngoại hay mặc áo nâu sòng, nhìn xa xôi ra khu vườn um tùm những vạt lá chuối. Mẹ ngồi phía sau, từng cử chỉ ân cần, chăm chú giữa màn hơi nước la đà. Tôi không biết mẹ và ngoại đã nghĩ gì trong những khoảnh khắc lặng im như thế, chỉ nhận ra một niềm ấm áp chân phương khẽ len lỏi vào tâm hồn tôi, và tất cả như đang an trú dưới mảnh trời của tình thương sâu đậm. Ngay lúc ấy, trái tim tôi dường như cất tiếng, rằng tổ ấm của tôi là đây, nơi tôi mãi thuộc về.

Những lần gói ghém quay về, khoả làn nước mát rửa hết bụi đường lấm vương, tôi nhớ vành giếng trước nhà giờ đã không còn nữa. Chỉ còn cái ảng nước sóng sánh ánh trăng, vào những đêm thanh bình làn gió bay ngang chở đầy mùi ổi chín. Cái ảng nước dường như luôn cất giữ bao điều bí mật, và đâu đó tôi nhận ra mùi thơm nguyên sơ của nước lãng sâu từ mạch nguồn đất mẹ, cây cỏ. Những mùi hương của giọt mưa đầu mùa, của lá khô mục ả, mùi khói củi thanh lành, trái đu đủ chín vàng bên chái bếp, tất cả chỉ được tìm thấy khi bàn chân đang đứng giữa quê nhà. Cúi đầu bên ảng nước, cánh hoa núa gió rơi xuống thật khẽ, làm xao động một mảnh trời quê trong veo.

Và mùi tóc mẹ như đang man mác toả ra từ tâm tưởng, khi tôi ngồi viết những dòng này...



Công trình

Phạm Hoàng Nam

Lớp 12A13, THPT Trưng Vương, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Mấy đứa nhỏ xóm Sao Hôm
chiều nào cũng í ới nhau
ra “Lãnh địa”.



Lãnh địa là một trảng đất rộng cỡ một cái sân vuông mà mọi người trong xóm phơi cá khô, nằm cuối xóm Sao Hôm, cạnh nhà cô Tư Ngọt bán tạp hoá. Từ ngày Lãnh địa “xuất hiện” cô Tư mừng dữ lắm, tiệm cô vốn ế ẩm vì nằm tít ở cuối ngõ, nay nhờ Lãnh địa, lũ trẻ kéo qua chơi miết, chạy nhảy một một hồi, tới lúc về lại được ba má chúng nó tạt qua mua cà rem cho ăn.

“Lấy cho tụi nhỏ 5 cây cà rem nhen chị Tư!”

“Lấy con li xi-rô dâu, còn dư một ngàn cô Tư lấy con thêm cục sing-gum nhé!”

Hể về chiều là bán cho tụi con nít ra chơi Lãnh địa, ban trưa cô Tư lại chạy tới chạy lui pha mấy li trà chanh, đá me giải khát cho nhóm thợ xây ở đây. Còn trong mắt tụi nhỏ, Lãnh địa là sân chơi đầy hấp dẫn, nhưng với người lớn thì cũng chỉ là một trảng đất trống đặt mấy trụ giàn giáo, mấy bao xi măng cho dãy nhà trọ mini đang thi công thôi.

Ai nói gì nói, trẻ con tụi nó thấy vui là được. Hôm nay cũng thế, thằng Minh Cận vừa về tới nhà, chưa kịp cất cặp đã chạy đi báo tin cho nhóm chúng nó:

– Ê mọi người, tụi thằng Quýt xóm trên hẹn tụi mình kéo đá bóng chiều nay. Bên chúng nó có thủ môn “Tân Đầu Sắt”, nghe bảo mới đi thi cho đội bóng trường Sao Xa về. Giờ sao?

– Hẹn tụi nó ra Lãnh địa. Không thắng không về! Chúng nó ở xóm Sao Xa làm sao nắm được “địa hình địa thế” của Lãnh địa!

Nó năm nay 8 tuổi, là đứa nhỏ tuổi nhất trong đám trẻ con xóm Sao Hôm. Gầy gò và nhỏ con, nên mấy đứa trong nhóm gán nó cái tên “Bin Còi”. Tuy thấp hơn thằng Minh Cận, vốn nó cũng thuộc nhóm mấy đứa “còi cọc”, song Bin cũng là một tiền vệ... dự bị khá cừ. Nghe tin dữ, nó chạy về í ới với mẹ ngay:

– Mẹ ơi! Cho con xin ra Lãnh địa nha mẹ, chiều nay có trận đá bóng với mấy đứa bên xóm Sao Xa ạ.

– Rồi... vậy chơi về là ăn cơm nha Bin, không có qua nhà bà Tư mua xi-rô uống dâu đó, uống nhiều viêm họng đấy. Tụi con đi cẩn thận, chạy nhảy ít thôi với né mấy cái giàn giáo chỗ công trình ra nghe chưa. Mấy hôm nay người ta bắt đầu xây rồi đó...

Vui quá, nó xỏ vội đôi bata, lao vèo vèo ra khỏi cổng như một chiếc máy bay siêu thanh. Mẹ dặn gì ấy nhỉ, chẳng kịp nghe hết câu nó đã phóng ù ra cuối ngõ. Con ngõ bé xiu khúc khuỷu, càng về cuối đường càng hoá rộng thênh thang; dẫn nó đến một bãi đất trống: đấy chính là Lãnh địa.

Chốc chốc đã thấy lỗ nhỏ mấy tụi con nít ở ngoài Lãnh địa. Chà, tụi Sao Xa đầu tư gồm, chúng nó có cả áo thi đấu cho đội bóng luôn cơ. Chú Tư Ngào – chồng cô Tư Ngọt – người thường xuyên đứng ra làm “trọng tài” cho những trận bóng của tụi nhỏ xóm Sao Hôm, đã giơ tay ra hiệu bắt đầu trận đấu: may quá vừa kịp lúc, vậy là nó khỏi lo bỏ lỡ phút thi đấu nào.

– Nè nè! Nay tới lượt Bin Còi ra sân đó! Bin, vào sân đi ông, Phát Mập bận đi học thêm rồi. Anh em, cho tụi thằng Quýt thấy thế nào là sức mạnh của đội bóng Sao Hôm chúng ta!

Tim nó đập thành thịch. Ôi chao, lâu lắm rồi nó mới được ra sân đá chính! Vì cái bệnh hen suyễn hay tái phát nên nó hiếm khi nào được mọi người giao cho đá chính, thường chỉ có những lúc thay người, nó vào sân được dăm ba phút lại bị cho ra ngồi dự bị.

“Phải nhân hôm nay, cho mọi người thấy mình cũng có thể đá chính!”

Những thanh giàn giáo lắt lẻo chỉ thiên lên nền trời chiều đỏ thắm: công trình bắt đầu xây...

Quả bóng bắt đầu lăn, hết qua chân một thằng nhóc đội Sao Xa, lại qua chân một đứa phe mình, rồi lại bị thằng cu đội bạn cướp mất...

Cứ như thế, Lãnh địa rộn ràng những thanh âm huyền ảo cả con ngõ, chẳng biết từ bao giờ mà người dân hai xóm xúm vào xem đông kín mít.

– Bin! Đón lấy!

Minh Cận chuyển cho nó quả bóng, ngay khi thằng Quýt – tiền đạo đội Sao Xa – đang lao về phía cầu môn đội mình. Nguy hiểm quá! May mà nó đón được đường bóng, suýt nữa đã để “thủng lưới” dù chỉ mới có mười mấy phút thi đấu. À mà làm gì có lưới đâu, cầu môn Lãnh địa chỉ là hai bịch xi măng đặt cách xa nhau, vừa đủ một khoảng cho thủ môn đứng lọt ở giữa che chắn.

Mấy bao xi măng nhiều dần, bắt đầu chất thành đống rồi: công trình bắt đầu xây...

Còn độ 15 phút nữa là hết hiệp một. Tỷ số vẫn đang là 0 – 0. Đội Sao Hôm chúng nó mệt lử, liên tục phải phòng thủ trước những đường bóng hiểm hóc đến từ các thành viên xóm Sao Xa. Cái bọn này chơi cừ thật! Chợt phút thứ 40, thằng Quýt được pha bóng hay từ trung vệ chuyển đến nó.

Xe chở cát đang chạy về phía Lãnh địa. Hôm nay, chắc chắn công trình bắt đầu xây...

Thằng Quýt dẫn bóng lao đi vun vút, chẳng ai có thể bắt kịp nó. Thủ môn đội Sao Hôm đang gặp nguy hiểm. Một cú sút xoáy cực mạnh được tung ra.

Quả bóng đang bay, về phía khung thành đội Sao Hôm...

Không, chệch hướng rồi!

Quả bóng đang bay, nó lao về phía mấy dãy giàn giáo cao vút!

Thủ thành không phải người gặp nguy, Bin mới chính là người đang gặp nguy: giàn giáo bắt đầu nghiêng... nghiêng... Có ai đó ôm lấy người nó...

Ầm!

Cát bụi bốc lên nghi ngút – mọi người đều chết lặng.

Giàn giáo đổ tanh bành... Trận bóng kết thúc.

“Tôi cho rằng công trình chung cư mini này không đạt tiêu chuẩn xây dựng! Xóm Sao Hôm quá hẹp để xây các nhà có nhiều tầng cao! Trong tháng này, bên nhà thầu công trình sẽ có buổi họp với tổ dân phố ta để lập tức tháo dỡ, hoặc cần trình lên phường để có phương hướng thi công khác thích hợp hơn. Nếu không, công trình sẽ rất nguy hiểm cho đám trẻ con trong xóm...”

Cô Tư hôm đó đi họp, bác trưởng khu phố đã thông báo như thế.

Tháo dỡ ư? Trời ơi, vậy là sắp tới bán buôn lại sẽ khó khăn như trước. Không nhờ cái công trình này, cái “Lãnh địa” này, thì làm gì có ai ghé qua tạp hoá nhà cô chứ? Vậy nên cô đã bỏ phiếu không tán thành khi lấy ý kiến bà con về việc di dời Lãnh địa.

Hôm trận bóng, cô vẫn ra sân xem tụi nhỏ như mọi hôm, nhủ thầm rằng mấy thanh giàn giáo đó chỉ đứng im đó thôi, sao mà có thể đổ được: dù trong lòng cô luôn dấy lên một nỗi bất an. Lúc giàn giáo sập thật, ai cũng bàng hoàng.

Cô Tư thấy thằng Bin vẫn còn ở đó, không một chút do dự, cô lao về phía nó đẩy thằng nhỏ té ra xa. May mắn thay, cô chỉ bị thanh giàn giáo nghiêng vào chân làm chảy máu và gãy một bên gối. Mọi người í ới lao đến đỡ hai cô cháu, gọi cứu thương chở hai người vào bệnh viện...

Nằm trên xe cứu thương, Bin cảm kích trước hành động xả thân của cô Tư vô cùng: “Giá mà mình nghe lời mẹ dặn, công trình đúng là nơi nguy hiểm cho mấy đứa con nít như mình mà.”

Nằm trên xe cứu thương, nhìn thấy thằng Bin vẫn khoẻ mạnh, cô Tư nhủ thầm: “Mình đã sai rồi. Công trình chắc chắn phải bị dỡ bỏ. Trong hôm nay!”

Ngôi sao càng cô đơn lại càng toả sáng?

Lê Khánh Chi

Lớp 8A3, THCS Nguyễn Tuấn Thiện, xã Hương Sơn, Hà Tĩnh

ĐỀ BÀI: Đọc các mẫu tin sau:

* Đầu tháng 3 năm 2016, ngôi sao quần vợt thế giới Maria Sharapova đã xin lỗi người hâm mộ khi thừa nhận đã sử dụng doping – chất cấm trong thi đấu thể thao ở giải quần vợt Australia mở rộng.

Có rất ít đồng nghiệp bên vực ngôi sao được mệnh danh là búp bê Nga này. Trả lời ESPN (The Worldwide Leader in Sports), Chris Evert – một đồng nghiệp của cô cho biết: *“Thật khó để tìm câu trả lời vì sao Sharapova không nhận được sự ủng hộ. Cô ấy luôn cô lập bản thân với phần còn lại của thế giới.”*

* Trong một bộ phim tài liệu của mình, cầu thủ xuất sắc nhất thế giới Ronaldo thổ lộ: *“Tôi không có nhiều bạn trong bóng đá. Phần lớn thời gian tôi cô đơn, tôi chẳng tin ai trên cuộc đời này.”*

(Dẫn theo news.zing.vn)

Từ những thông tin trên, em có đồng ý với ý kiến cho rằng: *Mọi ngôi sao đều cô đơn. Thế nhưng ngôi sao càng cô đơn lại càng toả sáng?*

BÀI LÀM

Có phải “Mọi ngôi sao đều cô đơn” và “nhưng ngôi sao càng cô đơn lại càng toả sáng”? Em tin rằng cô đơn là điều không thể tránh khỏi trên hành trình trưởng thành, nhưng điều quan trọng là cách ta đối diện với nó. Cuộc sống không chỉ có tiếng cười, mà còn có những khoảng



lặng rất sâu. Ngay cả những người nổi tiếng như Maria Sharapova hay Cristiano Ronaldo cũng từng trải qua những phút giây lặng lẽ phía sau ánh hào quang. Khi nghĩ về Sharapova đứng một mình giữa sân đấu rực sáng, em chợt thấy mình trong những lần ngồi lặng im giữa lớp học đông vui. Cô đơn giống như một cơn gió vô hình khẽ lướt qua tim, khiến ta chạnh buồn nhưng cũng giúp ta mạnh mẽ hơn. Có lẽ, chính sự bền bỉ đi qua những khoảng lặng ấy mới là điều làm nên ánh sáng của mỗi con người.

Cristiano Ronaldo cũng từng trải qua cảm giác cô đơn ấy. Anh thừa nhận rằng phần lớn thời gian trong bóng đá, mình sống trong sự trống trải và khó tìm được những người bạn thật sự. Nghĩ đến điều đó, em chợt liên tưởng đến những lần tham gia câu lạc bộ, khi giữa đám đông vẫn thấy mình lạc vào một thế giới riêng, chỉ còn đối diện với những suy nghĩ và cảm xúc của chính mình. Nhưng Ronaldo không để cô đơn trở thành lực cản; anh biến nó thành động lực để bền bỉ theo đuổi đam mê. Chính sự kiên định ấy đã giúp anh chạm đến thành công. Từ đó, em nhận ra rằng cô đơn không hẳn là bóng tối, đôi khi đó là khoảng lặng cần thiết để ta lắng nghe bản thân, tôi luyện ý chí và tìm thấy ánh sáng của riêng mình.

Cô đơn, đặc biệt với những người nổi tiếng, giống như ánh trăng mờ len qua tán lá rừng sâu: lặng lẽ nhưng đủ sức soi sáng những góc khuất tâm hồn. Nó không ồn ào, không báo trước, song âm thầm dạy con người sự kiên nhẫn, tự lập và biết trân trọng những kết nối quanh mình. Em cũng từng đối diện với những quyết định phải tự mình lựa chọn, không có ai kê bên. Chính khoảnh khắc ấy khiến em hiểu rằng cô đơn không hẳn là nỗi đau, mà là khoảng lặng cần thiết để nhìn thấu chính mình.

Không chỉ riêng em, nhiều người nổi tiếng như Sharapova hay Ronaldo cũng học cách biến cô đơn thành động lực. Giữa ánh hào quang, họ vẫn phải đứng vững trong những thử thách thầm lặng, tự tìm sự cân bằng trong cảm xúc. Có lẽ, những phút giây tưởng chừng trống rỗng lại chính là lúc con người được tôi luyện và chuẩn bị cho sự trưởng thành. Từ đó, em nhận ra cô đơn không phải kẻ thù, mà là phép thử của bản lĩnh. Khi biết đứng vững trong những khoảng lặng ấy, ta mới hiểu giá trị thật sự của mình và tìm thấy ánh sáng riêng giữa đời thường.

Và có lẽ, giống như những vì sao trên bầu trời đêm, càng lặng lẽ, con người càng có thể tỏa sáng theo cách không ai thay thế được.



Hoạt động tặng quà tri ân ngày 8 tháng 3

Lê Trần Minh Anh

Lớp 9A1, THCS Đặng Tấn Tài, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ BÀI: Nghị luận xã hội về hoạt động tặng quà tri ân ngày 8 tháng 3: Những tác động đối với môi trường và giải pháp khắc phục.

BÀI LÀM

Mỗi độ tháng ba về, khi hơi xuân còn bàng lảng trong làn gió dịu và sắc hoa bung nở rực rỡ, thế giới lại hân hoan chào đón Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3). Đây vốn là ngày của những bó hoa, những món quà và lời chúc chứa chan lòng biết ơn. Thế nhưng, đằng sau vẻ đẹp ngọt ngào ấy, hoạt động tặng quà tri ân cũng đặt ra một vấn đề đáng suy ngẫm: những tác động đối với môi trường và hệ sinh thái Trái Đất. Chính vì vậy, việc tìm kiếm và triển khai các giải pháp phù hợp để vừa giữ trọn ý nghĩa tri ân, vừa bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp trở thành yêu cầu cần thiết của xã hội hiện đại.

Ngày Quốc tế Phụ nữ là dịp để thế giới tôn vinh những đóng góp của phụ nữ trong gia đình và xã hội, đồng thời nhắc nhở về hành trình đấu tranh bền bỉ cho bình đẳng giới và quyền lợi của họ. Vì thế, những bông hoa, món quà được gửi tặng đến các mẹ, bà, cô, dì, chị em phụ nữ với sự trân quý và lời cảm ơn sâu sắc.

Thế nhưng, phía sau ý nghĩa tốt đẹp ấy lại tồn tại một thực tế đáng suy ngẫm. Rạng sáng 8/3, các quầy hoa rực rỡ sắc màu, người mua kẻ bán tấp nập. Nhưng đến cuối ngày, không khó để bắt gặp cảnh hoa tồn đọng bị vứt bỏ đầy lãng phí. Sau dịp lễ, giá hoa giảm, nhu cầu mua giảm khiến nhiều sản phẩm không thể tiêu thụ. Ở các góc đường hay thùng rác công cộng, những bó hoa héo úa, hộp quà bọc ni lông bị vứt bỏ tràn lan. Và ít ai biết chúng sẽ được xử lý ra sao, liệu có được tái chế hay không. Những món quà vốn tinh tế, đẹp đẽ ấy cuối cùng lại trở thành gánh nặng cho môi trường sống của chính chúng ta.

Vì sao một hoạt động vốn mang ý nghĩa thiện lương như tri ân lại có thể gây ra những hệ lụy không đáng có đối với môi trường sống? Trước hết, nguyên nhân xuất phát từ chính thói quen tiêu dùng của nhiều người. Vào những dịp đặc biệt, không ít khách hàng ưa chuộng hoa tươi, những hộp quà sắc sảo được gói trong nhiều lớp ni lông, dính kèm nơ nhựa và dây đèn bắt mắt. Những cách gói này thường có chi phí rẻ hơn so với việc sử dụng giấy thân thiện với môi trường, tiết kiệm được khoảng 30 – 50 nghìn đồng mỗi kilôgam, lại vẫn tạo cảm giác trang trọng, nổi bật. Chính sự tiện lợi và lợi ích trước mắt ấy đã khiến nhiều người vô tình lựa chọn sản phẩm gây hại cho môi trường.

Bên cạnh đó, xã hội hiện đại đôi khi quá coi trọng hình thức mà quên đi giá trị của sự chân thành. Không ít người mang tâm lý “tặng quà phải đẹp, phải đủ đầy” nhưng lại quên rằng lòng biết ơn có thể được thể hiện một cách giản dị, tinh tế và gắn liền với ý thức bảo vệ môi trường. Khi hình thức được đặt lên trên ý nghĩa, hoạt động tri ân dễ trở thành cuộc chạy đua phô trương, kéo theo nhiều hệ lụy không mong muốn.

Đầu tiên là lượng rác thải khổng lồ đến từ những món quà đã qua sử dụng. Hoa tươi có thời hạn sử dụng ngắn, những hộp quà sau khi sử dụng cũng bị vứt bỏ ra ngoài môi trường. Theo báo Tiin (7/03/2023), một chủ doanh nghiệp kinh doanh hoa tươi gói sẵn chia sẻ: vào những dịp lễ, lượng giấy, túi ni lông sử dụng tăng từ 2 – 3kg lên đến 9 – 10kg mỗi ngày do nhu cầu khách hàng tăng cao. Những kilôgam ni lông không thể phân huỷ này dần gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống của chính chúng ta. Quy trình sản xuất ni lông cũng tiêu tốn rất nhiều tài nguyên thiên nhiên, từ đó gây nên biến đổi khí hậu. Salvador Ávila, một thành viên của tổ chức phi lợi nhuận toàn cầu hoạt động nhằm chấm dứt ô nhiễm nhựa Plastic Oceans International đã nhận xét: “Tài nguyên của hành tinh không thể theo kịp thói quen tiêu dùng của chúng ta”.

Vậy đâu là giải pháp để thay thế quà gói bằng nhựa, vừa bảo vệ môi trường vừa giữ được ý nghĩa trang trọng của ngày lễ?

Trước hết, sự thay đổi cần bắt đầu từ người tiêu dùng và người bán. Thay vì sử dụng nhựa khó phân huỷ, người mua có thể chọn hoa, quà gói bằng giấy thân thiện với môi trường hoặc tự tay làm thiệp tri ân giản dị. Những món quà ấy không cầu kì nhưng vẫn thể hiện sự tinh tế và trách nhiệm với môi trường. Về phía người bán, các cửa



A vertical illustration on the left side of the page. It features large, stylized leaves in shades of green and grey, some with dark spots. At the bottom left, there is a simple line drawing of a house with a chimney.

hàng cũng cần chủ động thay đổi để hướng đến kinh doanh bền vững. Có thể học hỏi mô hình của chị Lương (chủ siêu thị hoa tươi LyLy tại Hà Nội), khi chị lựa chọn cách gói quà tối giản, tiết kiệm, cắt giảm tối đa phụ kiện nhựa không cần thiết và ưu tiên sử dụng chính hoa tươi làm điểm nhấn trang trí. Thực tế cho thấy nhiều cửa hàng đã chuyển sang dùng li, cốc, túi giấy và nhận được sự ủng hộ từ khách hàng. Khi cả người mua và người bán cùng thay đổi, việc bảo vệ môi trường hoàn toàn có thể song hành với gìn giữ nét đẹp văn hoá trong các dịp tri ân.

Giải pháp thứ hai là thay đổi cách nhìn nhận về giá trị của món quà. Một món quà ý nghĩa nằm ở tình cảm chân thành chứ không ở hình thức hay giá trị vật chất. Nghiên cứu đăng trên Journal of Consumer Psychology cho thấy, trong khi người tặng thường chú trọng vẻ bề ngoài thì người nhận lại đề cao giá trị tinh thần. Vì vậy, gia đình và nhà trường cần giáo dục học sinh hiểu đúng ý nghĩa của việc tặng quà; đồng thời xã hội nên khuyến khích lối sống “tiêu dùng xanh”. Thực tế, khảo sát của Shopify cho biết 40% người tiêu dùng sẵn sàng trả nhiều tiền hơn cho sản phẩm thân thiện với môi trường và 43% ủng hộ các nhãn hàng kinh doanh bền vững. Điều đó cho thấy xu hướng tiêu dùng bền vững đang dần trở thành lựa chọn tích cực.

Tóm lại, hoà cùng niềm tri ân trong Ngày Quốc tế Phụ nữ, chúng ta cần lựa chọn những giải pháp đúng đắn, phù hợp với môi trường. Hãy đón mừng những ngày lễ theo xu hướng an toàn, hướng tới một Trái Đất xanh – sạch – đẹp. Hãy lựa chọn những món quà ý nghĩa để trao đi, đừng để những ngày lễ đầy tính nhân văn này gây tác động tiêu cực đến môi trường, bạn nhé!

Hình tượng nhân vật Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ

Lê Ánh Dương

Lớp 9A, THCS Hưng Đạo, P. Đông Triều, Quảng Ninh

ĐỀ BÀI: Phân tích hình tượng nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của tác giả Nguyễn Dữ.

BÀI LÀM

Nghi ngút đầu ghềnh toả khói hương

Miếu ai như miếu vợ chàng Trương

(Lê Thánh Tông, *Miếu vợ chàng Trương*)

Ngàn năm trôi qua, làn khói viếng “miếu vợ chàng Trương” vẫn muôn đời lan toả, vấn vương, như tiếc như thương cho số phận đầy bi kịch của Vũ Nương. Bằng ngòi bút đầy trân trọng của mình, tác giả Nguyễn Dữ đã tạc vào lịch sử văn học Việt Nam hình ảnh một người phụ nữ thời phong kiến, một Vũ Nương, đại diện cho cái đẹp trong tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* (trích *Truyền kì mạn lục*). Tác giả đã thành công khắc hoạ vẻ đẹp hình tượng nhân vật Vũ Nương với đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ, nhưng đáng tiếc thay, cuộc đời nàng lại chất chứa những trang buồn đầy nước mắt.

Vũ Nương được giới thiệu tên thật là “Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thủy mị, nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp”. Tác giả Nguyễn Dữ chỉ điểm qua nhẹ nét đẹp của Vũ Nương: “tư dung tốt đẹp”. Cũng bởi “mến vì dung hạnh” nên chàng Trương đã lấy nàng làm vợ. Vũ Nương “vốn con kẻ khó”, song rất mực tuân theo “tam tòng tứ đức”, giữ trọn lễ lối gia phong và phẩm hạnh của chính mình. Trong gia đình chồng, nàng luôn cư xử đúng mực, “giữ gìn khuôn phép, không để lúc nào vợ chồng phải đến thất hoà”. Vũ Nương đã làm trọn

bổn phận của một người vợ mẫu mực, người phụ nữ lí tưởng của gia đình – hình tượng mà bất kì người phụ nữ trong thế hệ nào cũng muốn gìn giữ và tôn vinh.

Ngày tiễn chồng ra trận, nàng dặn dò chồng: *“Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”*. Nàng cảm thông nỗi vất vả, khó khăn của chồng khi sắp phải ra nơi chiến trường xa xôi. Nàng chỉ ước ao giản dị rằng chàng Trương trở về được bình yên để có thể sum họp, đoàn tụ gia đình, hạnh phúc ấm êm như ngày nào. Điều đó đã thể hiện sự ân cần, yêu thương, nỗi đau lòng của một người phụ nữ xưa khi vợ chồng phải *“chia phôi vì động việc lửa binh”*.

Khi chồng ra trận, gánh nặng gia đình trĩu nặng trên đôi vai gầy guộc, mỏng manh của nàng. Nàng phải sinh con một mình giữa nỗi cô đơn lạnh lẽo, thiếu sự vỗ về, an ủi của người chồng. Không những



thế, nàng còn hết lòng chăm lo cho mẹ chồng ốm nặng: “Nàng hết sức thuốc thang, lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn”. Nàng đã yêu thương mẹ chồng như chính cha mẹ ruột của mình. Mọi việc trong nhà đều được nàng chăm lo chu tất. Lời trăn trối cuối cùng của mẹ chồng như một lời khẳng định những công lao và sự hi sinh cao cả của nàng vì gia đình nhà chồng: “Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ”. Tác giả đã một lần nữa nhắc lại: “Nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như với cha mẹ đẻ mình”, như tô đậm tình yêu thương của nàng đối với mẹ chồng. Vũ Nương là một nàng dâu đảm đang, thảo hiền trong mắt tất cả mọi người. Nàng chính là biểu tượng cho vẻ đẹp hình thức và tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam xưa dưới chế độ phong kiến.

Không chỉ vậy, Vũ Nương còn là người mẹ hết mực yêu thương con: “Khi xa chồng vừa đầy tuần thì sinh ra một đứa con trai, đặt tên là Đản”. Những ngày xa chồng, nàng đã một mình nuôi con và xót xa biết bao khi nhìn cảnh con thơ thiếu vắng sự chăm sóc, yêu thương của người cha. Vì thế, “Ngày thường, ở một mình, nàng hay đùa con, tro bóng mình mà bảo là cha Đản”. Sự con cái thiếu thốn tình cha mà tủi thân, nàng vừa đóng vai trò là mẹ, vừa là người cha hàng ngày chăm sóc con. Ngày Trương Sinh về, nghe lời con thơ đại mà hàm oan vợ: “Trước đây có người đàn ông đêm nào cũng đến. Mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả”. Trương Sinh vốn là tên thất học, lại thêm “tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức”. Lời nói ngây thơ của bé Đản chứa đầy những chi tiết đáng ngờ, như đổ thêm dầu vào lửa.

Tính đa nghi của Trương Sinh đã dâng lên đến cao trào và một mực “định ninh là vợ hư”. Chàng không còn đủ bình tĩnh để phán đoán, phân tích, bỏ ngoài tai những lời phân trần của vợ, không tin cả những nhân chứng bên vực cho nàng, cũng nhất quyết không nói ra nguyên do để nàng có cơ hội minh oan. Trương Sinh thoắt chốc hoá một kẻ vũ phu, thô bạo, “mắng nhiếc nàng và đánh đuổi đi”. Tính đa nghi của Trương Sinh đã đẩy Vũ Nương đến cảnh phải trầm mình tự vẫn ngay trên chính dòng sông Hoàng Giang.

Bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật tài tình, Nguyễn Dữ đã khắc hoạ những nhân vật với những tính cách, phẩm chất khác nhau: Trương Sinh, Vũ Nương, bé Đản. Đặc biệt, hình tượng nhân vật Vũ Nương – người phụ nữ vẹn toàn “công – dung – ngôn – hạnh”. Nhưng người phụ nữ thủy chung, đức hạnh ấy, đã phải tìm đến cái chết oan nghiệt chỉ vì sự nghi ngờ mù quáng của chồng. Chi tiết “cái bóng” trong lời nói

ngây thơ của bé Đản trở thành mối lửa châm ngòi cho bi kịch, nhưng nguyên nhân sâu xa lại nằm ở tính ghen tuông gia trưởng, độc đoán của Trương Sinh, kẻ đã không đủ bình tĩnh để nhận ra sự vô lí trong câu nói của con. Tuy nhiên, bi kịch ấy không chỉ xuất phát từ một cá nhân, mà còn bắt nguồn từ chiến tranh phi nghĩa và chế độ phong kiến hà khắc. Cuộc hôn nhân không bình đẳng, tư tưởng trọng nam khinh nữ cùng những định kiến tàn nhẫn đã hợp thành “bóng đen” phủ lên số phận người phụ nữ, đẩy Vũ Nương vào con đường tuyệt vọng, phải “gieo mình xuống sông mà chết”.

Nỗi oan của Vũ Nương như lời tố cáo xã hội phong kiến bất công, với chế độ nam quyền đã chà đạp lên số phận con người, đặc biệt là người phụ nữ phải chịu nhiều bế tắc. Đồng thời, tác giả bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc với số phận oan nghiệt của người phụ nữ trong chế độ gia tộc phụ quyền.

Bằng nghệ thuật xây dựng tình huống truyện đặc sắc, ngôn ngữ giản dị và hình tượng giàu sức gợi, Nguyễn Dữ đã khắc hoạ thành công hình ảnh Vũ Nương, người con gái Nam Xương thủy mị, nết na nhưng chịu số phận oan nghiệt dưới chế độ phong kiến. Chiến tranh và lễ giáo hà khắc đã đẩy nàng vào bi kịch, đồng thời phản ánh thân phận bất hạnh của người phụ nữ Việt Nam xưa. Đặc biệt, việc sử dụng các yếu tố kì ảo như giấc mộng của Phan Lang, chi tiết Linh Phi cứu sống và cảnh Vũ Nương hiện về trên dòng nước không chỉ thể hiện ước mơ “ở hiền gặp lành”, khát vọng công bằng, hạnh phúc, mà còn làm nổi bật giá trị nhân văn sâu sắc của tác phẩm. Lời từ biệt của Vũ Nương chính là tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến bất công, đồng thời khẳng định niềm tin vào sự bất tử của cái thiện.

Có người từng nói: “Người phụ nữ là một nửa thế giới”. Nhưng qua hình tượng Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương*, Nguyễn Dữ khiến ta nhận ra: họ không chỉ là một nửa, mà là ánh sáng âm thầm nâng đỡ cả thế gian. Bằng ngòi bút trân trọng và xót thương, ông đã khắc hoạ một Vũ Nương dịu dàng, thủy chung, giàu đức hi sinh – vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, họ vẫn không thôi toả sáng dù ở bất cứ hoàn cảnh nào.

Và chính từ những trang văn ấy, hình bóng người phụ nữ bước ra, đi qua bao thế hệ độc giả, để lại dư âm bên bờ trong lòng người đọc hôm nay và cả mai sau:

*Chị em tôi toả nắng vàng lịch sử
Nắng cho đời nên cũng nắng cho thơ.*
(Huy Cận)



Để hành tinh xanh mãi xanh...

(Viết kết nối với đọc văn bản *Trái Đất – cái nôi của sự sống*,
SGK Ngữ văn 6, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

ĐỀ BÀI: Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về chủ đề: Để hành tinh xanh mãi xanh...

BÀI LÀM

1. Để hành tinh xanh mãi xanh, con người chúng ta cần có ý thức bảo vệ Trái Đất. Các bạn biết đấy, hiện nay, hành tinh xanh của chúng ta đã không còn có được vẻ đẹp tuyệt vời trước kia mà Mẹ thiên nhiên ban cho, thay vào đó là một hành tinh trơ trụi, khô khốc. Bầu không khí đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, diện tích rừng thu hẹp lại, mực nước biển dâng cao lên, các loài động vật hoang dã đã hoặc gần như tuyệt chủng, các loại rác thải thì có mặt ở mọi nơi. Điều này đã khiến Mẹ thiên nhiên nổi giận, các thiên tai như động đất, sóng thần, núi lửa phun trào xảy ra ngày càng nhiều. Vì vậy, để Trái Đất thân yêu của chúng ta mãi xanh, chúng ta chỉ cần bắt đầu bằng một việc làm nhỏ: tích cực trồng cây xanh, không xả rác bừa bãi, hạn chế sử dụng túi ni lông và gìn giữ môi trường trong sạch cũng sẽ góp phần giúp cho Trái Đất. Ngoài ra, chúng ta cũng cần tổ chức và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như: Ngày Chủ nhật xanh, giờ Trái Đất, ngày môi trường thế giới,... Bạn và tôi, chúng ta hãy cùng chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên để xây dựng một Trái Đất xanh – sạch – đẹp.

Hoàng Minh Quang, Kiều Gia Hân
Lớp 6A1, THCS Mỹ Hưng, P. Mỹ Lộc,
Ninh Bình





"Mỗi bước chân ra đi đích đến mong đợi của bạn là gì?"

Hoàng Thị Minh Thu

Lớp 10 văn 1, THPT Chuyên Lê Hồng Phong, Ninh Bình

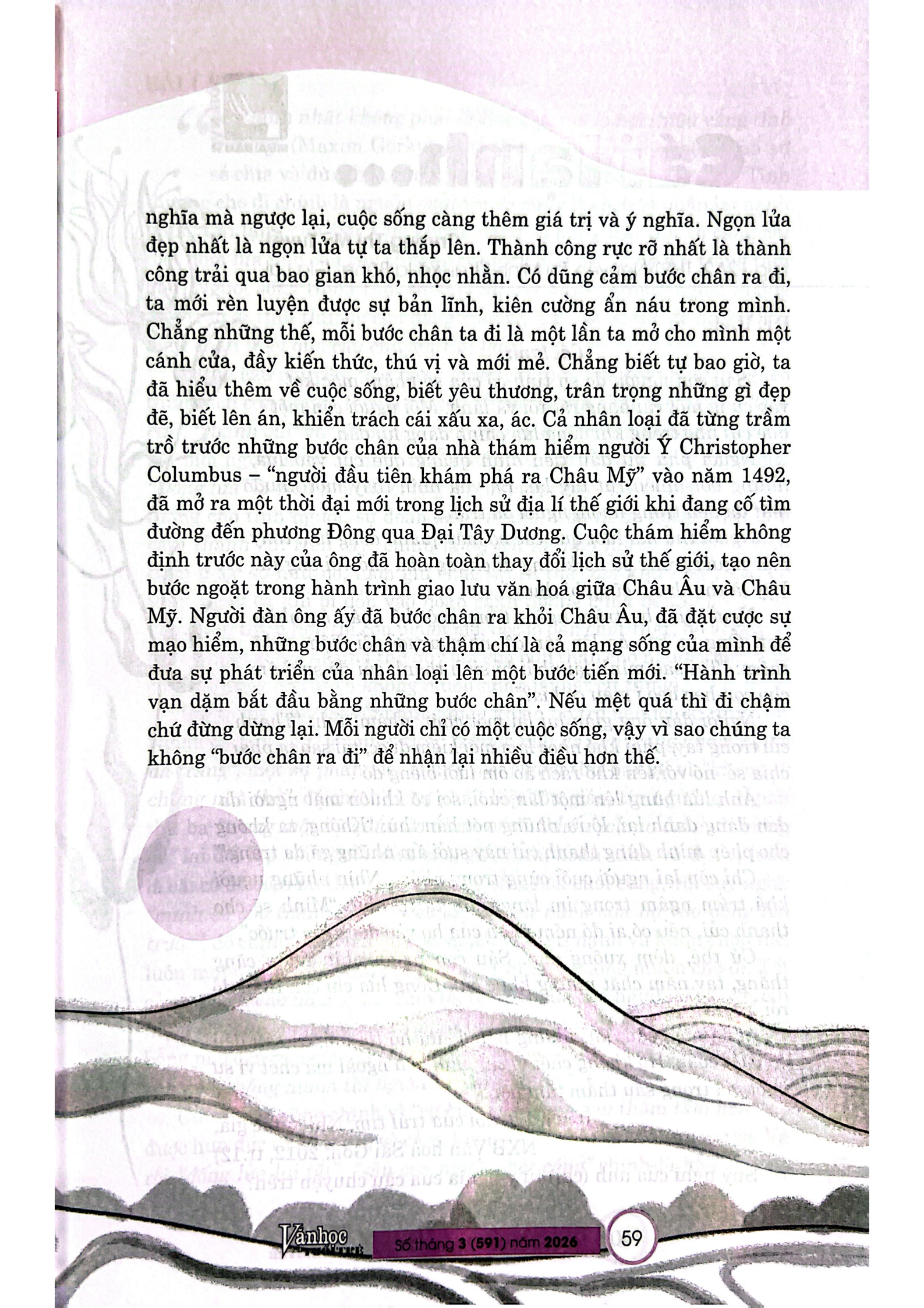
ĐỀ BÀI:

"Mỗi bước chân ra đi đích đến mong đợi của bạn là gì?"

Hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ anh/chị về ý trên.

BÀI LÀM

Cái rộng lớn của Biển hồ Galilee được tạo nên từ hàng trăm con suối nhỏ; cái sắc sảo, tinh tế trong bức tranh Mona Lisa của danh họa Leonardo da Vinci lại được làm nên từ hàng ngàn nét bút độc đáo. Và thành công cũng hình thành nên qua hàng triệu bước chân nhỏ bé. Bạn bắt đầu bước đi khi nào không quan trọng, quan trọng là "Mỗi bước chân ra đi đích đến của bạn là gì?". Muốn thành công chúng ta phải "bước chân ra đi", phải tự phá vỡ, rời bỏ nơi mình xuất phát để theo đuổi ước mơ, hướng đến tương lai. Cứ mỗi bước đi, ta lại gặp một thử thách. Đó là cơ hội ta rèn luyện bản thân, kiên trì hơn với ước mơ và nỗ lực nắm bắt ước mơ ấy. Cứ bước đi, không ngần ngại, chúng ta sẽ có "đích đến", đạt được thành công và những gì ta khao khát. Có như vậy, mỗi bước chân ra đi của bạn đều không vô

The background of the page features a faint, artistic illustration of a person's profile on the left side, looking towards the right. Below the profile, there are several wavy, horizontal lines in shades of green, yellow, and pink, suggesting a landscape or a stylized representation of movement. The overall color palette is soft and pastel.

nghĩa mà ngược lại, cuộc sống càng thêm giá trị và ý nghĩa. Ngọn lửa đẹp nhất là ngọn lửa tự ta thắp lên. Thành công rực rỡ nhất là thành công trải qua bao gian khó, nhọc nhằn. Có dũng cảm bước chân ra đi, ta mới rèn luyện được sự bản lĩnh, kiên cường ẩn náu trong mình. Chẳng những thế, mỗi bước chân ta đi là một lần ta mở cho mình một cánh cửa, đầy kiến thức, thú vị và mới mẻ. Chẳng biết tự bao giờ, ta đã hiểu thêm về cuộc sống, biết yêu thương, trân trọng những gì đẹp đẽ, biết lên án, khiển trách cái xấu xa, ác. Cả nhân loại đã từng trầm trồ trước những bước chân của nhà thám hiểm người Ý Christopher Columbus – “người đầu tiên khám phá ra Châu Mỹ” vào năm 1492, đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử địa lí thế giới khi đang cố tìm đường đến phương Đông qua Đại Tây Dương. Cuộc thám hiểm không định trước này của ông đã hoàn toàn thay đổi lịch sử thế giới, tạo nên bước ngoặt trong hành trình giao lưu văn hoá giữa Châu Âu và Châu Mỹ. Người đàn ông ấy đã bước chân ra khỏi Châu Âu, đã đặt cược sự mạo hiểm, những bước chân và thậm chí là cả mạng sống của mình để đưa sự phát triển của nhân loại lên một bước tiến mới. “Hành trình vạn dặm bắt đầu bằng những bước chân”. Nếu mệt quá thì đi chậm chứ đừng dừng lại. Mỗi người chỉ có một cuộc sống, vậy vì sao chúng ta không “bước chân ra đi” để nhận lại nhiều điều hơn thế.

Cái lạnh...

Trương Thị Mỹ Tuyết

Lớp 12A2, THPT Nguyễn Thị Minh Khai, xã Ia Băng, Gia Lai

ĐỀ BÀI:

Cái lạnh

"Sáu con người, do sự tình cờ của số phận, mắc kẹt vào cùng một cái hang rất tối và lạnh. Mỗi người còn một que củi nhỏ trong khi đồng lửa chính đang lụi dần.

Người phụ nữ đầu tiên định quăng que củi vào lửa, nhưng đột nhiên rút tay lại. Bà vừa nhìn thấy một khuôn mặt da đen trong nhóm người da trắng.

Người thứ hai lướt qua các bộ mặt quanh đồng lửa, thấy một người trong số đó không đi chung nhà thờ với ông ta. Vậy là thanh củi cũng bị thu về.

Người thứ ba trầm ngâm trong một bộ quần áo nhàu nát. Ông ta kéo áo lên tận cổ, nhìn người đối diện, nghĩ thầm: "Tại sao mình lại phải hi sinh thanh củi để sưởi ấm cho con heo béo ị giàu có kia?"

Người đàn ông giàu lui lại một chút, nhảm tính: "Thanh củi trong tay, phải khó nhọc lắm mới kiếm được, tại sao ta phải chia sẻ nó với tên khố rách áo ôm lười biếng đó".

Ánh lửa bùng lên một lần cuối, soi rõ khuôn mặt người da đen đang đánh lại, lộ ra những nét hằn thù: "Không, ta không cho phép mình dùng thanh củi này sưởi ấm những gã da trắng!"

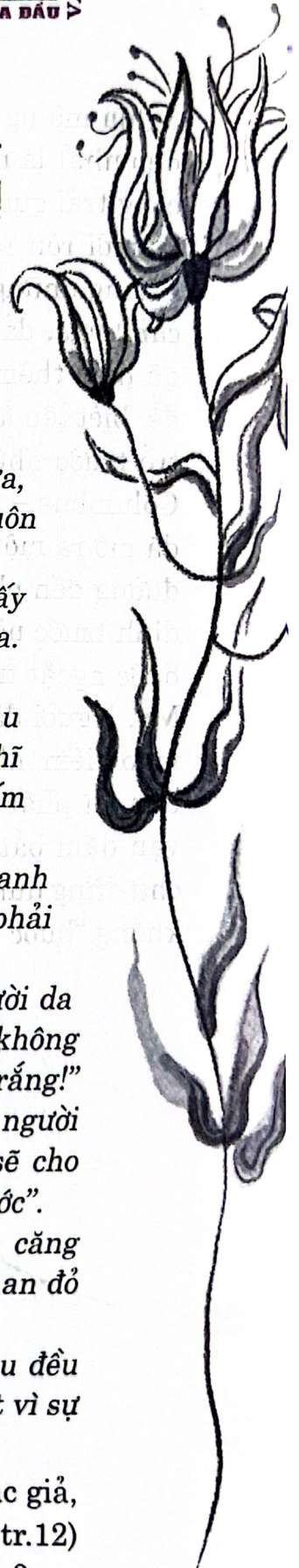
Chỉ còn lại người cuối cùng trong nhóm. Nhìn những người khá trầm ngâm trong im lặng, anh ta tự nhủ: "Mình sẽ cho thanh củi, nếu có ai đó ném phần của họ vào đồng lửa trước".

Cứ thế, đêm xuống dần. Sáu con người nhìn nhau căng thẳng, tay nắm chặt những khúc củi. Đồng lửa chỉ còn than đỏ rồi lụi tắt.

Sáng hôm sau, khi những người cứu hộ tới nơi, cả sáu đều đã chết cứng. Họ không chết vì cái lạnh bên ngoài mà chết vì sự buốt giá trong sâu thẳm tâm hồn."

(trích Lời nói của trái tim, Nhiều tác giả,
NXB Văn hoá Sài Gòn, 2012, tr.12)

Suy nghĩ của anh (chị) từ ý nghĩa của câu chuyện trên?



BÀI LÀM

“Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương” (Maxim Gorky). Quả thật, nếu cuộc đời không còn sự sẻ chia và đùm bọc, nhân loại khó có thể tồn tại bền vững. Tình thương cho đi chính là nguồn sưởi ấm và cũng là cách ta nhận lại hạnh phúc. Cái lạnh của Bắc Cực không đáng sợ bằng trái tim vô cảm; chỉ một đốm lửa nhỏ của yêu thương cũng đủ xua tan băng giá trong tâm hồn. Người sống thiếu tình thương đã bất hạnh, nhưng người không biết trao đi tình thương còn đáng thương hơn. Ta có thể dễ dàng thấy được chân lí ấy qua câu chuyện *Cái lạnh*.

Trong câu chuyện, “*cái hang lạnh*” chính là hoàn cảnh ngặt nghèo thử thách con người, là môi trường để bộc lộ bản chất con người. “*Que củi*”, “*thanh củi*” và “*khúc củi*” lại tượng trưng cho những điều quý giá mà mỗi người được sở hữu, thứ mà họ trân trọng hơn cả mạng sống. “*Đống lửa*” là điều kiện để chống lại cái lạnh, duy trì sự sống và là biểu tượng cho tình người, sự đoàn kết, sẻ chia. Còn hành động “*khư khư cầm thanh củi trên tay*” chính là sự ích kỉ, nhỏ nhen chỉ muốn bản thân được sở hữu nó, luôn giữ chặt với tư thế “*ôm khư khư*”. Có thể thấy, ngay cả khi bị dồn vào hoàn cảnh đường cùng bế tắc nhất, với điều kiện thích hợp thì con người mới bộc lộ bản chất thật, họ không vì bất cứ điều gì mà hi sinh thứ quý giá của bản thân cho người khác, đâu có ai dễ dàng cho đi và không muốn nhận lại bất cứ thứ gì.

Rồi ta lại quay lại với những điều khiến họ trở nên ích kỉ như vậy. Người phụ nữ đầu tiên nhìn thấy “*khuôn mặt da đen trong nhóm người da trắng*”, một sự phân biệt chủng tộc. Người thứ hai lại vì “*không đi chung nhà thờ*”, đó chính là sự phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng. Người thứ ba “*trong một bộ quần áo nhàu nát*”, “*khố rách áo ôm lười biếng đó*” lại đối lập với người giàu có...; giới tính, hoàn cảnh và địa vị luôn là cái cớ để biện minh cho sự ích kỉ. Còn người cuối cùng, với suy nghĩ: “*mình sẽ cho thanh củi nếu có ai đó ném phần của họ vào đống lửa trước*”, đó chính là biểu hiện cho sự ích kỉ, sự tị nạnh và không hợp tác, luôn muốn lấy danh nghĩa là người tốt nhưng không muốn cho đi. Tất cả, đại diện cho những đức tính tồi tệ nhất của con người, những quan niệm cố chấp nhất đã tạo ra màn bi kịch cho cuộc sống. Đến đây, tôi bỗng nhớ đến một câu nói: “*Nếu thực sự muốn thì người ta sẽ tìm cách, còn nếu không muốn thì người ta sẽ tìm lí do.*”

Cuối cùng, cũng chính vì “*sự buốt giá trong sâu thẳm tâm hồn*”, đó được hun đúc từ sự thờ ơ, vô cảm, không chịu sẻ chia của sáu người. Và rồi “*đống lửa lụi tắt*”, “*sáu con người chết cứng*” chính là hậu quả họ

phải gánh chịu, tự tạo nên bi kịch cho bản thân. Quả thực, chỉ có nơi không có tình thương mới là nơi lạnh nhất, lạnh đến độ có thể giết chết một con người từ trong tâm thức.

Từ câu chuyện trên, ta thấy một ý nghĩa nhân sinh vô cùng sâu sắc được gửi gắm trong tác phẩm. Trong cuộc sống, sự toan tính và ích kỉ trong hành động có thể đánh bại ta bất cứ lúc nào. Đến cuối, cũng chỉ có sự đoàn kết và chia sẻ là vượt lên trên mọi khó khăn và thử thách, đó mới chính là đích đến vinh quang nhất của đời người.

Cuộc đời, chẳng ai biết được tương lai ra sao... Mỗi ngày, xung quanh ta đều tiềm ẩn những khó khăn, gian lao và thử thách. Chìa khoá để mở ra lối thoát cho bi kịch ấy chính là sự đoàn kết, gắn bó. Nó không chỉ là chỗ dựa vững chắc để ta tránh khỏi an nguy mà còn là chỗ dựa tinh thần tiếp thêm sức mạnh cho ta mỗi khi kiệt sức và gục ngã. Giống như Nguyễn Đình Thi đã từng nói trong *Nơi dựa*:

Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia?

...Đứa bé đang lẫm chẫm muốn chạy lên, hai chân nó cứ ném về phía trước, bàn tay hoa hoa một điệu múa kì lạ...

Ai biết đâu, đứa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống.

Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?

...Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu nếp nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi cực nhọc gồng gỏi một đời...

Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử thách.

“*Nơi dựa*” chính là sức mạnh thiêng liêng mà cuộc đời ban tặng. Sự đoàn kết, gắn bó là sức mạnh to lớn giúp con người vượt qua vô vàn chướng ngại. Chính vì thế, khi sự ích kỉ, nhỏ nhen xuất hiện, con người dần cách xa nhau, rơi vào tận cùng của cô đơn. Trong hoàn cảnh khắc nghiệt của cái lạnh nơi hang tối, cùng với sự ích kỉ lạnh giá từ tâm can, những người trong câu chuyện đã bị đẩy đến con đường chết, chết cả về thể xác lẫn tâm hồn.

Tình yêu thương không đơn giản chỉ là một định nghĩa, nó còn là chất keo gắn kết con người trong sự đồng cảm và sẻ chia, xoá nhoà khác biệt màu da, tôn giáo, vượt qua mọi định kiến và toan tính của lòng người. Đó còn là sự đoàn kết, đùm bọc và chia sẻ lẫn nhau trong hoàn cảnh khó khăn tạo nên sức mạnh cho tập thể, đưa con người vượt lên sự nhỏ nhen, tầm thường để nhân cách được toả sáng. Sẽ không có người phụ nữ rút tay lại vì thấy người da đen trong số người da trắng; sẽ không còn người đàn ông phân biệt tôn giáo, càng không phân biệt

giàu nghèo; sẽ không còn sự oán hận, sự ỷ lại, ích kỉ. Giá như sáu người họ chịu thay đổi, có lẽ viễn cảnh đã khác. Và nếu cứ sống như họ, câu hỏi trong thơ Nguyễn Thiên Ngân sẽ mãi không có lời đáp:

*Tôi không hiểu
Khi ngoài kia gió bão
Những hàng cây cũng đổ rạp cả rồi
Khi sinh mệnh dễ tàn như bóng nến
Sao con người vẫn bên bĩ ghét nhau?*

Sáu con người trong câu chuyện ấy, mỗi người ôm khư khư một chấp niệm mang tên “bên bĩ ghét nhau”. Chính vì thế, họ đã thất bại khi chiến đấu giành lấy sự sống, thất bại từ khi mới bắt đầu... Mỗi chúng ta, cần phải rút ra được kinh nghiệm sâu sắc cho bản thân và học cách vượt lên sự toan tính, ích kỉ và sự thành kiến. Để có những điều đó, ta cần hiểu được giá trị ý nghĩa giữa cho và nhận, của tình yêu thương trong cuộc sống lẫn những giá trị nhân văn tích cực. Và ngược lại, cần phê phán lối sống nhỏ nhen chỉ biết nghĩ cho bản thân, ích kỉ và toan tính, cần lên án gay gắt những phần tử luôn phá vỡ những mối quan hệ tốt đẹp, làm ảnh hưởng tới xã hội văn minh chung của nhân loại.

Sống đẹp là biết sống đúng cách. Mỗi chúng ta cần nhìn cuộc đời bằng con mắt chan chứa tình yêu thương và niềm hạnh phúc. Học cách cho đi và nhận lại, sẻ chia và đùm bọc để mỗi ngày, mỗi cuộc đời đều trở nên vô cùng ý nghĩa:

*...Nếu là con chim, chiếc lá
Thì chim phải hót, chiếc lá phải xanh
Lẽ nào vay mà không trả
Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*

(Tố Hữu, *Một khúc ca*)

Cuộc sống chỉ thật sự có ý nghĩa khi ta biết sẻ chia. Nếu cứ ôm giữ mọi thứ quý giá cho riêng mình mà quên đi người khác, cuộc đời rồi cũng chỉ còn là “đống tro tàn” vương lại sau sự tàn nhẫn. Cuộc sống chỉ mang gam màu tươi sáng khi ta tìm được lối đi đúng đắn, còn nếu lựa chọn sai lầm, nó lập tức trở thành một mảng đen u ám, không lối thoát, cũng chẳng có ai bên cạnh. Vì vậy, ta cần hiểu ý nghĩa của cho và nhận, nhìn thấu lẽ nhân sinh để sống không chỉ là tồn tại, mà là sống có giá trị. Như những câu hát của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn vẫn vang lên để nhắc nhở mỗi người:

*Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng.
Để làm gì, em biết không?
Để gió cuốn đi...*

(Lời bài hát *Để gió cuốn đi*)

Chân dung họa sĩ
Phong cách hội họa

Trong lĩnh vực mỹ thuật, đã có nhiều họa sĩ, có công lao to lớn. Tuy nhiên, không ai không biết, không ai không nhớ đến họa sĩ nổi tiếng nhất nước ta là họa sĩ Nguyễn Gia Trí. Ông là một họa sĩ tài năng, một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc. Ông là một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc. Ông là một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc.

Ông là một họa sĩ tài năng, một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc. Ông là một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc. Ông là một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc.

Ông là một họa sĩ tài năng, một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc. Ông là một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc. Ông là một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc.

Ông là một họa sĩ tài năng, một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc. Ông là một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc. Ông là một họa sĩ có tầm nhìn và tầm vóc.



Họa sĩ Nguyễn Gia Trí

Giới thiệu với các bạn về một quyển sách mà em thích.

Giới thiệu sách ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KÍ

Để Mèn phiêu lưu kí của nhà văn Tô Hoài là cuốn sách gồm 10 chương, kể về cuộc phiêu lưu của Để Mèn trong thế giới còn trùng sinh động và ngộ nghĩnh. Chủ Để Mèn lúc đầu kiêu căng, ngạo mạn, gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu, chủ đã dần khôn lớn, trở thành một chủ để can đảm, tốt bụng, trọng nghĩa,... Những trải nghiệm của Để Mèn đem lại cho độc giả bài học nhẹ nhàng về tình bạn, về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống, đồng thời truyền tải ước mơ cao đẹp về một thế giới đại đồng, nơi tất cả đều là bạn bè, anh em.

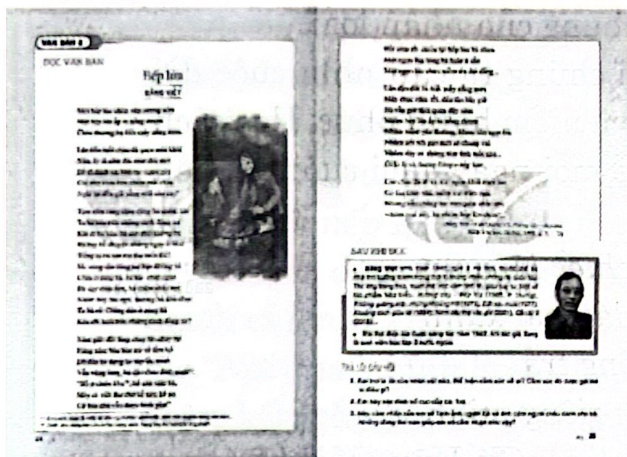
Để Mèn phiêu lưu kí đã đạt được những con số rất ấn tượng: hơn 100 lần tái bản trong nước; được xuất bản ở gần 40 quốc gia. Đặc biệt, cuốn sách đã được dịch sang 15 thứ tiếng, trở thành tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất tính đến nay.

Hãy cùng mở trang sách, để bước vào hành trình phiêu lưu đầy hấp dẫn cùng Để Mèn và những người bạn.

(Huy Quảng)

“Góc tác giả và tác phẩm”

nguồn học liệu chính thống, nhiều giá trị



Có những tác phẩm trong sách giáo khoa không chỉ dừng lại ở một bài học, mà còn lặng lẽ ở lại trong kí ức của nhiều thế hệ học sinh: một nhân vật thân quen, một câu văn chạm đến cảm xúc, hay một vần thơ âm thầm theo ta qua năm tháng trường thành. Từ mong muốn giúp học sinh hiểu tác phẩm sâu hơn và đến gần hơn với thế giới văn chương, Nhà xuất bản Giáo dục

Việt Nam phối hợp cùng Bảo tàng Văn học Việt Nam thực hiện chuyên mục “Góc tác giả và tác phẩm”.

Không chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu tác phẩm như trong sách giáo khoa, chuyên mục mở ra hành trình khám phá quá trình sáng tác của các nhà văn, nhà thơ qua những thước phim và tư liệu quý. Ở đó, chính các tác giả trở thành người dẫn chuyện, trực tiếp kể lại câu chuyện phía sau trang sách: từ cảm hứng sáng tác đến từ đâu, vì sao nhân vật ra đời, những điều họ muốn gửi gắm trong từng trang viết,...

Qua lời kể chân thực và giàu cảm xúc, thông điệp, ý nghĩa của tác phẩm hiện lên rõ ràng, sâu sắc và gần gũi hơn với học sinh. Văn học vì thế không còn là những dòng chữ khô khan, mà là tiếng nói của tâm hồn, là kí ức và cảm xúc mà tác giả gửi gắm đến người đọc.



Bạn đọc có thể theo dõi các bài viết mới tại đây:

Trong bối cảnh bộ sách giáo khoa *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam được lựa chọn là bộ sách giáo khoa thông nhất trên toàn quốc từ năm học 2026 – 2027, chuyên mục góp phần làm phong phú thêm bài học Ngữ văn bằng nguồn tư liệu chính thống, đáng tin cậy. Những thước phim, lời kể của chính các nhà văn, nhà thơ không chỉ hỗ trợ giáo viên trong giảng dạy mà còn giúp học sinh hiểu tác phẩm sâu sắc hơn, đồng thời khơi dậy niềm yêu thích đọc sách và khám phá văn chương.

Ra mắt từ tháng 11 năm 2025, “*Góc tác giả và tác phẩm*” dần trở thành nguồn học liệu văn học hữu ích dành cho giáo viên, học sinh và phụ huynh. Chuyên mục được cập nhật định kì vào thứ Tư hàng tuần trên Fanpage chính thức của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

A

BỘ SÁCH

ÔN THI VÀO LỚP 10

NĂM HỌC 2026 - 2027

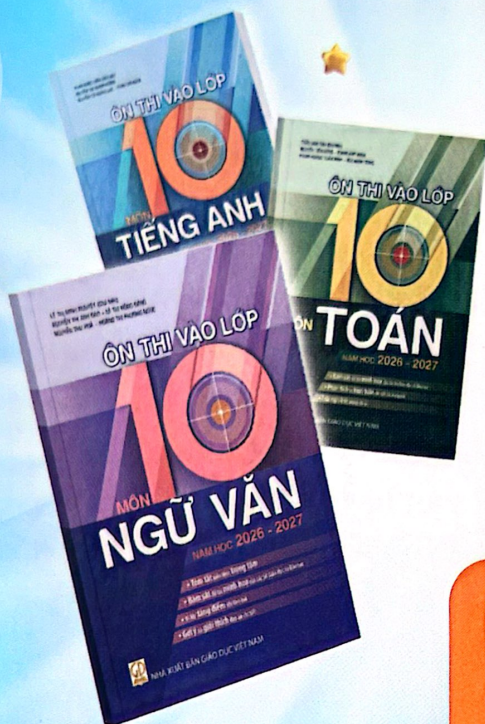
GÓI ĐỀ LUYỆN THI

CHỈ TỪ

50.000đ/môn

20 đề thi thử

10 video chấm chữa



01 CHỦ ĐỘNG KIẾN THỨC XÓA BỎ NỖ LO "HỒNG" CƠ BẢN

Hệ thống hoá toàn bộ kiến thức trọng tâm. Lý thuyết được tinh lọc, giúp học sinh nắm vững bản chất chỉ trong thời gian ngắn, tạo nền tảng cực kỳ vững chắc trước khi bước vào giai đoạn luyện đề.

02 CHIẾN THUẬT TỐI ƯU "MỞ KHÓA" MỌI DẠNG BÀI KHÓ

Tổng hợp các dạng bài thường gặp kèm hướng dẫn giải chi tiết. Trang bị "bí kíp" làm bài, mẹo tránh lỗi sai và chiến lược tăng điểm tối đa.

03 CÁ NHÂN HÓA LỘ TRÌNH SÁT CÁNHN CÙNG MA TRẬN ĐỊA PHƯƠNG

Đề minh họa sát thực tế, xây dựng dựa trên cấu trúc đề thi riêng biệt của từng tỉnh thành, giúp học sinh làm quen với áp lực phòng thi.



QUÉT MÃ

ONTHI.HOCIEU.VN/VAO10

HỖ TRỢ - GIẢI ĐÁP - TƯ VẤN

heid.vn - hoclieu.vn

f HEID - Học Liệu

1900 636 011

hotro@hoclieu.vn

Giá: 20.000 đồng